

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI
KHOA KINH TẾ & KINH DOANH QUỐC TẾ**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**ẢNH HƯỞNG CỦA HIỆP ĐỊNH EVFTA ĐẾN HOẠT ĐỘNG
NHẬP KHẨU TRÁI CÂY TƯƠI TỪ EU CỦA CÔNG TY TNHH
HOA QUẢ V&K**

Giảng viên hướng dẫn

PGS. TS DOÃN KẾ BÔN

Sinh viên thực hiện

NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯƠNG

Lớp: K54E2

Mã sinh viên: 18D130113

Hà Nội - 2022

Lời cam đoan

Tên em là: Nguyễn Thị Bích Phượng

Sinh viên lớp: K54E2

Mã sinh viên: 18D130113

Em xin cam đoan bài luận tốt nghiệp về đề tài: “Ảnh hưởng của Hiệp định EVFTA đến hoạt động nhập khẩu trái cây tươi từ EU của Công ty TNHH Hoa quả V&K” là công trình nghiên cứu của riêng em, có sự hỗ trợ và hướng dẫn của PSG, TS. Doãn Kế Bôn. Các số liệu, kết quả trình bày trong bài luận văn là do em trực tiếp theo dõi, thu thập, tính toán và xử lý trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH Hoa quả V&K với thái độ khách quan và trung thực.

Sinh viên thực hiện

Nguyễn Thị Bích Phượng

Lời cảm ơn

Em xin chân thành cảm ơn đến **PGS. TS Doãn Kế Bôn**, bằng những nhiệm vụ chuyên ngành và trình độ chuyên môn cao cùng những kinh nghiệm thực tế đã tận tình chỉ bảo, giúp đỡ, truyền đạt kiến thức, kinh nghiệm cho em trong suốt quá trình nghiên cứu đề tài và trực tiếp hướng dẫn em hoàn thành đề tài khóa luận tốt nghiệp này,

Cùng với đó em xin cảm ơn các quý Thầy Cô giảng viên trường Đại học Thương mại đặc biệt là các Thầy Cô khoa Kinh tế và Kinh doanh quốc tế đã dạy em những kiến thức bổ ích, thiết thực đã làm nền tảng để em có thể tự tin nghiên cứu đề tài.

Em xin gửi lời cảm ơn đến toàn bộ công nhân viên Công ty TNHH Hoa quả V&K nói chung và Phòng Xuất Nhập khẩu nói riêng với sự giúp đỡ tận tình của Trưởng phòng Nguyễn Thị Nhị và Phó phòng Trần Thu Nga đã tạo cơ hội, điều kiện tốt nhất để em hoàn thành khóa luận tốt nghiệp.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên thực hiện
Nguyễn Thị Bích Phượng

Mục lục

Lời cam đoan	2
Lời cảm ơn	3
Mục lục	4
Danh mục bảng biểu, sơ đồ, hình vẽ.....	6
Danh mục từ viết tắt.....	7
Chương 1: TỔNG QUAN VỀ ẢNH HƯỞNG CỦA HIỆP ĐỊNH EVFTA ĐẾN HOẠT ĐỘNG NHẬP KHẨU TRÁI CÂY TƯƠI TỪ EU CỦA CÔNG TY TNHH HOA QUẢ V&K	8
1.1. Tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu.....	8
1.2. Tổng quan về vấn đề nghiên cứu	9
1.3. Mục đích nghiên cứu.....	10
1.4. Đối tượng nghiên cứu.....	11
1.5. Phạm vi nghiên cứu.....	11
1.6. Phương pháp nghiên cứu.....	11
1.7. Kết cấu của khóa luận	11
Chương 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ ẢNH HƯỞNG CỦA HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO ĐẾN HOẠT ĐỘNG NHẬP KHẨU HÀNG HÓA CỦA DOANH NGHIỆP.....	13
2.1. Khái quát về nhập khẩu hàng hóa	13
2.1.1. Khái niệm và vai trò của nhập khẩu hàng hóa.....	13
2.1.2. Các hình thức nhập khẩu hàng hóa	14
2.2. Tổng quan về Hiệp định thương mại tự do	16
2.2.1. Khái niệm và đặc điểm của Hiệp định thương mại tự do	16
2.2.2. Những nội dung của Hiệp định thương mại tự do	17
2.3. Tác động của Hiệp định Thương mại tự do đến nhập khẩu hàng hóa	20
2.3.1. Tác động tích cực từ Hiệp định thương mại tự do đến nhập khẩu hàng hóa ..	20
2.3.2. Tác động tiêu cực từ Hiệp định thương mại tự do đến nhập khẩu hàng hóa ..	21

Chương 3: PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG ẢNH HƯỞNG CỦA HIỆP ĐỊNH EVFTA ĐẾN HOẠT ĐỘNG NHẬP KHẨU TRÁI CÂY TƯƠI TỪ EU CỦA CÔNG TY TNHH HOA QUẢ V&K.....	23
3.1. Giới thiệu về Công ty TNHH Hoa quả V&K.....	23
3.1.1. Giới thiệu chung về Công ty TNHH Hoa quả V&K	23
3.1.2. Kết quả của hoạt động nhập khẩu trái cây tươi từ EU của Công ty TNHH Hoa quả V&K	26
3.2. Khái quát các Cam kết của Việt Nam trong EVFTA có ảnh hưởng đến nhập khẩu trái cây tươi từ thị trường EU.....	29
3.2.1. Các cam kết về thuế quan	29
3.2.2. Các cam kết về nguồn gốc xuất xứ.....	30
3.2.3. Các cam kết khác	31
3.3. Ảnh hưởng của EVFTA đến nhập khẩu trái cây tươi từ EU của Công ty TNHH Hoa quả V&K.....	32
3.3.1. Ảnh hưởng tích cực của EVFTA đến nhập khẩu trái cây tươi từ EU của Công ty TNHH Hoa quả V&K	32
3.3.2. Ảnh hưởng tiêu cực của EVFTA đến nhập khẩu trái cây tươi từ EU của	36
Chương 4: ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP TẬN DỤNG TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC VÀ HẠN CHẾ TIÊU CỰC TỪ ẢNH HƯỞNG CỦA HIỆP ĐỊNH EVFTA ĐẾN NHẬP KHẨU TRÁI CÂY TƯƠI TỪ EU CỦA CÔNG TY TNHH HOA QUẢ V&K.....	39
4.1. Định hướng phát triển của nghiên cứu Ảnh hưởng của Hiệp định EVFTA đến hoạt động nhập khẩu trái cây tươi từ EU của Công ty TNHH Hoa quả V&K	39
4.2. Giải pháp tận dụng tác động tích cực và hạn chế tiêu cực từ Ảnh hưởng của EVFTA đến nhập khẩu trái cây tươi từ EU của Công ty TNHH Hoa quả V&K	41
4.3. Một số kiến nghị.....	43
Kết luận.....	45
Tài liệu tham khảo	46

Danh mục bảng biểu, sơ đồ, hình vẽ

Bảng 2.1: Hạn ngạch thuế quan của Nhật Bản với sản phẩm Bột mỳ nhập khẩu trong CPTPP

Sơ đồ 3.1: Cơ cấu tổ chức Công ty TNHH Hoa quả V&K

Bảng 3.1: Một số sản phẩm nhập khẩu của Công ty TNHH Hoa quả V&K phân theo thị trường

Bảng 3.2: Thuế suất nhập khẩu thông thường của một số loại trái cây tươi từ EU

Bảng 3.3: Thuế suất nhập khẩu ưu đãi từ EVFTA của một số loại trái cây tươi từ EU

Bảng 3.4: Sản lượng trái cây tươi nhập khẩu từ EU của Công ty TNHH Hoa quả V&K sau khi EVFTA có hiệu lực

Bảng 3.5: Biểu thuế Xuất Nhập khẩu của Việt Nam với một số loại trái cây tươi từ EU – 2021

Bảng 3.6: Sản lượng nhập khẩu trái cây tươi từ EU của Công ty TNHH Hoa quả V&K giai đoạn 2018-2021

Bảng 3.7: Danh sách một số nhà cung cấp mới của Công ty TNHH Hoa quả V&K

Bảng 3.8: Tỷ lệ nhập khẩu trái cây tươi phân theo thị trường của Công ty TNHH Hoa quả V&K

Bảng 3.9: Tổng hợp tỷ lệ khiếu nại chất lượng một số loại trái cây nhập khẩu từ EU của Công ty TNHH Hoa quả V&K giai đoạn 2020 – 2021

Danh mục từ viết tắt

Từ viết tắt	Nghĩa
EVFTA	Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU
FTA	Hiệp định Thương mại tự do
EU	Liên minh Châu Âu
WTO	Tổ chức Thương mại Thế giới
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
VKFTA	Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Hàn Quốc
CO	Chứng nhận xuất xứ
VJEPA	Hiệp định Đối tác kinh tế Việt Nam và Nhật Bản
AANZFTA	Hiệp định Thương mại tự do ASEAN – Úc – New Zealand
KDTV	Kiểm dịch thực vật
CNKD	Chứng nhận kiểm dịch

Chương 1: TỔNG QUAN VỀ ẢNH HƯỞNG CỦA HIỆP ĐỊNH EVFTA ĐẾN HOẠT ĐỘNG NHẬP KHẨU TRÁI CÂY TƯƠI TỪ EU CỦA CÔNG TY TNHH HOA QUẢ V&K

1.1. Tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu

Sự kiện Việt Nam chính thức trở thành thành viên của WTO vào năm 2007 đã đưa nền kinh tế nước ta bước vào một giai đoạn hội nhập mới so với nền kinh tế thế giới: hội nhập sâu hơn và hội nhập toàn diện hơn. Hội nhập kinh tế quốc tế không chỉ mang lại những cơ hội mà nó cũng đặt ra nhiều thách thức với một nền kinh tế đang phát triển như Việt Nam. Nhân cơ hội này, Việt Nam đã tiến sâu hơn vào hợp tác quốc tế với các quốc gia và vùng lãnh thổ bằng việc ký kết các FTA điển hình có thể kể đến là CPTPP (Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương), RCEP (Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện khu vực), VKFTA (Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Hàn Quốc), VCFTA (Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Chile), ... và gần đây nhất là EVFTA (Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU).

Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) đã đánh dấu một cột mốc quan trọng trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. EVFTA được đánh giá là một hiệp định toàn diện, chất lượng cao và là một FTA thế hệ mới với phạm vi cam kết rộng mà mức độ cam kết cao hơn so với những FTA mà Việt Nam đã ký kết trước đó, điển hình là trong lĩnh vực Thương mại Hàng hóa với các cam kết mở cửa thị trường với lộ trình rõ ràng.

EVFTA sau khi có hiệu lực từ tháng 8 năm 2020 đã tạo ra một cú hích lớn tới nhập khẩu trái cây tươi của các doanh nghiệp Việt Nam. Lý do là vì thị trường nông sản là thị trường có tính bảo hộ thương mại cao và luôn được Nhà nước khuyến khích xuất khẩu nhiều hơn là nhập khẩu. Việc EVFTA có những cam kết mở cửa thị trường nông sản bằng cả những biện pháp thuế quan và phi thuế quan đã tạo cho doanh nghiệp nhập khẩu trái cây tươi trong nước có cơ hội tiếp cận với thị trường xuất khẩu nông sản của Châu Âu để mở rộng hoạt động nhập khẩu của mình.

Tuy nhiên, dù EVFTA có là cơ hội cho nhập khẩu trái cây từ EU của các doanh nghiệp Việt Nam thì làm thế nào để các doanh nghiệp nhập khẩu có thể tận dụng tốt nhất cơ hội từ FTA này? Việc nghiên cứu về ảnh hưởng của EVFTA đến nhập khẩu trái cây tươi từ EU giúp cho các doanh nghiệp nhập khẩu có một cái nhìn tổng quát nhất về Hiệp định,

về thị trường xuất khẩu trái cây EU và từ đó nhìn nhận những ảnh hưởng của Hiệp định đến chính hoạt động của doanh nghiệp và có hướng đi phù hợp để nâng cao hiệu quả nhập khẩu trái cây.

Từ thực tiễn trên, em lựa chọn đề tài: “**Ảnh hưởng của Hiệp định EVFTA đến hoạt động nhập khẩu trái cây tươi từ EU của Công ty TNHH Hoa quả V&K**” với mong muốn giúp Công ty TNHH Hoa quả V&K nắm được những ảnh hưởng từ EVFTA từ đó có những điều chỉnh trong hoạt động kinh doanh hướng tới nhập khẩu trái cây có hiệu quả nhất dưới tác động của EVFTA.

1.2. Tổng quan về vấn đề nghiên cứu

Ngay từ giai đoạn khi Việt Nam và EU bắt đầu khởi động đàm phán EVFTA, sự kiện này đã thu hút được rất nhiều sự quan tâm từ phía các doanh nghiệp và những bên liên quan khác chịu ảnh hưởng trực tiếp, gián tiếp từ hiệp định này. Chính vì thế, đã có nhiều công trình nghiên cứu ra đời:

Impact of EVFTA on Trade Flows of Fruits between Viet Nam and EU – Duc Trong Tran, Van Thu Bui, Ngoc Minh Vu: Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích định lượng bằng mô hình WITS-SMART và nghiên cứu phân tích dữ liệu về kim ngạch xuất nhập khẩu, cắt giảm thuế quan cùng cùng những yếu tố ảnh hưởng đến dòng chảy thương mại trái cây giữa Việt Nam và EU. Thông qua những phân tích trên, bài nghiên cứu dự đoán những xu hướng tương lai và đưa ra các đề xuất về chính sách để tăng hiệu quả xuất nhập khẩu trái cây giữa Việt Nam và EU.

Đánh giá tác động theo ngành của Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU: Sử dụng các chỉ số thương mại – Vũ Thanh Hương và Nguyễn Thị Minh Phương (2016). Nghiên cứu tập trung vào sử dụng các chỉ số thương mại để minh họa cho tác động của EVFTA đến các ngành kinh tế. Các chỉ số được sử dụng trong bài nghiên cứu bao gồm: giá trị, tỷ trọng xuất nhập khẩu, chỉ số lợi thế so sánh hiện hữu (RCA), chỉ số chuyên môn hóa xuất khẩu (ES). Mục đích tác giả sử dụng những chỉ số này không chỉ để mô tả và so sánh hoạt động xuất nhập khẩu qua từng giai đoạn mà các chỉ số này phản ánh thực trạng và xu hướng của quan hệ thương mại Việt Nam – EU.

Triển vọng từ EVFTA và những gợi ý về chính sách cho Việt Nam – TS. Nguyễn Thị Ngọc Loan (2019). Nghiên cứu đi sâu vào triển vọng từ EVFTA thông qua đưa ra và

phân tích các cam kết của Việt Nam trong EVFTA nhưng tập trung chủ yếu và phân tích cam kết cắt giảm thuế quan. Qua phân tích các cam kết có thể nắm rõ về ảnh hưởng của Hiệp định đến nhập khẩu đồng thời thấy được sự thay đổi của nền kinh tế trước và sau khi EVFTA có hiệu lực. Từ những ảnh hưởng, tác giả đã đưa ra những gợi ý về chính sách của Nhà nước để từ đó có thể tạo điều kiện cho doanh nghiệp nhập khẩu có thể tận dụng cơ hội từ EVFTA ở mức cao nhất.

Cơ hội và thách thức từ EVFTA đối với doanh nghiệp Việt Nam – Nguyễn Thị Huyền Trang, Ngô Thị Hương (2018). Bài nghiên cứu tập trung phân tích cả 2 khía cạnh tích cực và tiêu cực từ ảnh hưởng của EVFTA tới hoạt động của các doanh nghiệp Việt Nam. Để phân tích, tác giả đã đưa ra số liệu nghiên cứu và có sự so sánh giữa các giai đoạn trước và sau ký kết từ đó làm nổi bật được những thay đổi trong nền kinh tế từ EVFTA.

Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA): Cơ hội và thách thức đối với Việt Nam – Nguyễn Thị Uyên, Nguyễn Xuân Thiên (2020): Mục tiêu của bài nghiên cứu là đánh giá cơ hội và thách thức mà EVFTA đặt ra cho hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam và dựa vào những đánh giá đó đưa ra những đề xuất cho Nhà nước và giải pháp cho doanh nghiệp để tận dụng những tác động tích cực đồng thời vượt qua những tác động tiêu cực từ hiệp định.

1.3. Mục đích nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu hướng đến mục tiêu giúp Công ty TNHH Hoa quả V&K nâng cao hiệu quả của hoạt động nhập khẩu trái cây tươi từ EU dưới ảnh hưởng của Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU. Từ mục tiêu trên, một số mục tiêu cụ thể được đề ra như sau:

- (1) Tìm hiểu những cam kết của Việt Nam trong EVFTA có ảnh hưởng tới nhập khẩu trái cây tươi từ EU củ các doanh nghiệp.
- (2) Đưa ra và phân tích những tác động tích cực và tác động tiêu cực của EVFTA đến hoạt động nhập khẩu trái cây tươi từ EU của Công ty TNHH Hoa quả V&K
- (3) Đề xuất một số giải pháp cùng những kiến nghị để Công ty TNHH Hoa quả V&K tận dụng tốt nhất những ảnh hưởng tích cực và hạn chế tối đa ảnh hưởng tiêu cực từ EVFTA.

1.4. Đối tượng nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu về Hiệp định EVFTA và ảnh hưởng của Hiệp định đến nhập khẩu trái cây tươi từ EU của Công ty TNHH Hoa quả V&K.

1.5. Phạm vi nghiên cứu

a. Về nội dung

Về nội dung, Đề tài tập trung nghiên cứu nội dung cam kết của Việt Nam đối với trái cây nhập khẩu từ EU trong EVFTA và ảnh hưởng của Hiệp định đến hoạt động nhập khẩu trái cây tươi từ EU của doanh nghiệp Việt Nam.

b. Về không gian

Về không gian, Đề tài nghiên cứu hoạt động nhập khẩu trái cây tươi từ EU về Việt Nam của Công ty TNHH Hoa quả V&K trong bối cảnh hiệp định EVFTA.

c. Về thời gian

Đề tài nghiên cứu thực trạng trong giai đoạn 2017 – 2021, đề xuất giải pháp định hướng đến 2025 tầm nhìn 2030.

1.6. Phương pháp nghiên cứu

Loại dữ liệu

Nguồn dữ liệu thứ cấp thu thập từ dữ liệu về nhập khẩu trái cây tươi từ EU của các doanh nghiệp Việt Nam.

Nguồn dữ liệu thứ cấp từ các báo cáo của Bộ Công thương, các bộ ban ngành liên quan, các số liệu của Tổng cục Thống kê, Tổng cục Hải quan.

1.7. Kết cấu của khóa luận

Ngoài các phần Lời mở đầu; Mục lục; Danh mục từ viết tắt; Danh mục bảng biểu, sơ đồ hình vẽ; Tài liệu tham khảo đề tài gồm 04 chương chính:

Chương 1: Tổng quan về vấn đề nghiên cứu

Chương 2: Cơ sở lý luận về ảnh hưởng của hiệp định thương mại tự do đến nhập khẩu hàng hóa của doanh nghiệp

Chương 3: Phân tích thực trạng ảnh hưởng của Hiệp định EVFTA đến hoạt động nhập khẩu trái cây tươi từ EU của Công ty TNHH Hoa quả V&K

Chương 4: Định hướng phát triển và đề xuất giải pháp tận dụng tác động tích cực và hạn chế tiêu cực từ ảnh hưởng của hiệp định EVFTA đến hoạt động nhập khẩu trái cây tươi từ EU của Công ty TNHH Hoa quả V&K

Chương 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ ẢNH HƯỞNG CỦA HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO ĐẾN HOẠT ĐỘNG NHẬP KHẨU HÀNG HÓA CỦA DOANH NGHIỆP

2.1. *Khái quát về nhập khẩu hàng hóa*

2.1.1. Khái niệm và vai trò của nhập khẩu hàng hóa

Theo Luật Thương mại Việt Nam năm 2005, Nhập khẩu hàng hóa là việc hàng hóa được đưa vào Việt Nam từ nước ngoài hoặc từ khu vực nằm trên lãnh thổ Việt Nam được coi là khu vực hải quan riêng theo quy định của pháp luật.

Sản xuất và phân công lao động xã hội phát triển đã dẫn đến sự chuyên môn hóa sản xuất từ đó tạo ra lợi thế so sánh cho từng quốc gia, từ đó, sinh ra hoạt động xuất – nhập khẩu. Khi các quốc gia chuyên môn hóa sản xuất tức là quốc gia đó sẽ tập trung vào sản xuất những loại hàng hóa mà quốc gia có lợi thế hơn so với việc sản xuất những loại hàng hóa khác. Lợi thế ở đây thường là lợi thế về nhân công, nguyên vật liệu, các điều kiện tự nhiên, tài nguyên, ...

Một quốc gia không thể đáp ứng được tất cả các nhu cầu trong nước, hoặc có thể với một chi phí đắt đỏ, vì thế trong nền kinh tế thị trường, buộc các quốc gia phải tham gia vào hoạt động nhập khẩu. Nhập khẩu giúp các quốc gia bổ sung hàng hóa mà quốc gia đó không đủ để đáp ứng nhu cầu, các loại hàng hóa mà quốc gia không sản xuất được hoặc các loại hàng hóa mà nếu tự sản xuất sẽ không có lợi bằng nhập khẩu. Vì thế mà nhập khẩu đóng một vai trò rất quan trọng trong hoạt động ngoại thương và nhập khẩu nếu được thực hiện tốt sẽ giúp cân đối nền kinh tế.

Đối với các doanh nghiệp trong nước, nhập khẩu thúc đẩy sản xuất. Khi có sự gia nhập của hàng hóa quốc tế với chất lượng tốt, đa dạng buộc các doanh nghiệp trong nước phải nâng cao năng lực sản xuất về giá cả, chất lượng, ... thì mới có thể cạnh tranh với hàng nhập khẩu. Nhập khẩu đem lại sự chuyển giao công nghệ, giúp các doanh nghiệp nắm bắt cơ hội này để áp dụng vào hoạt động sản xuất của mình.

Đối với nền kinh tế, nhập khẩu thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đồng thời đẩy mạnh quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước. Nhập khẩu không chỉ cung cấp nguyên liệu đầu vào cho sản xuất trong nước mà nhập khẩu còn bổ sung hàng hóa mà quốc gia không thể sản xuất đủ để đáp ứng nhu cầu trong nước.

Một số khái niệm khác liên quan đến nhập khẩu hàng hóa:

- Thuế nhập khẩu: Theo Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Thuế nhập khẩu là một loại thuế mà một quốc gia hay vùng lãnh thổ đánh vào những loại hàng hóa có nguồn gốc từ nước ngoài được nhập khẩu vào lãnh thổ quốc gia đó. Theo nguyên tắc, thuế nhập khẩu cần phải được nộp trước khi hàng hóa được thông quan thì sau đó nhà nhập khẩu mới có thể lấy hàng và đưa vào sử dụng trong nội địa.

Thuế nhập khẩu với các mặt hàng khác nhau là khác nhau và thuế nhập khẩu trong các FTA khác nhau là khác nhau:

Ví dụ:

Sản phẩm Xúc xích được đóng bao bì kín để bán lẻ - Mã HS 16010010: Khi nhập khẩu vào Việt Nam phải chịu một mức thuế suất nhập khẩu thông thường là 33%. Tuy nhiên, khi sản phẩm này có xuất xứ từ Úc – New Zealand theo ANNZFTA thì mức thuế là 5% và theo VJEPA sẽ là 7,5%.

Sản phẩm Kẹo Socola dạng viên – Mã HS: 18069010: Khi nhập khẩu vào Việt Nam chịu mức thuế nhập khẩu thông thường là 19,5%, theo ANNZFTA là 0% và theo VJEPA là 7%.

- Trị giá hải quan: Theo Luật Hải quan Việt Nam năm 2014, trị giá hải quan hàng nhập khẩu là trị giá của hàng hóa mà trị giá này sẽ được sử dụng để tính thuế nhập khẩu và thống kê hàng hóa nhập khẩu. Trị giá hải quan hàng nhập là giá thực tế phải trả tính đến cửa khẩu nhập đầu tiên và phải phù hợp với Pháp luật Việt Nam cũng như các Điều ước Quốc tế mà Việt Nam tham gia.

2.1.2. Các hình thức nhập khẩu hàng hóa

a. Nhập khẩu trực tiếp

Nhập khẩu trực tiếp là hình thức nhập khẩu mà hai bên người bán và người mua trực tiếp giao dịch với nhau. Trong hình thức nhập khẩu trực tiếp, quá trình trao đổi hàng hóa không bị ràng buộc, tức là, người nhập khẩu có thể chỉ mua mà không bán. (Theo Luật Thương mại Việt Nam, 2005)

Doanh nghiệp khi tham gia hoạt động nhập khẩu thì trước đó doanh nghiệp đã có những nghiên cứu về thị trường trong và ngoài nước; doanh nghiệp cần tính toán cân nhắc tới các chi phí cho hoạt động nhập khẩu để đảm bảo rằng nhập khẩu đem lại lợi nhuận cho doanh nghiệp. Hơn nữa, hoạt động nhập khẩu trực tiếp của doanh nghiệp cũng chịu sự

điều chỉnh của các chính sách pháp luật Nhà nước. Tất cả những nghiên cứu, hoạt động này đều là doan nghiệp phải tự mình tìm hiểu và và tính toán. Mọi chi phí phát sinh trong hoạt động nhập khẩu doanh nghiệp phải tự bỏ ra và sẽ được hưởng phần lợi nhuận cũng như chịu rủi ro nếu có.

b. Nhập khẩu ủy thác

Nhập khẩu ủy thác là hình thức mà một doanh nghiệp ủy thác quyền nhập khẩu cho một doanh nghiệp khác vì bản thân doanh nghiệp không có đủ điều kiện, khả năng để nhập khẩu trực tiếp. Doanh nghiệp được ủy thác sẽ tiến hành giao dịch trực tiếp với bên nhập khẩu theo yêu cầu mà bên ủy thác đưa ra. Với hoạt động nhập khẩu ủy thác này, bên nhận ủy thác sẽ được trả một khoản hoa hồng gọi là phí ủy thác. Quan hệ, quyền lợi, nghĩa vụ của hai bên ủy thác và nhận ủy thác sẽ được quy định đầy đủ trong một hợp đồng ủy thác. (Theo Luật Thương mại Việt nam, 2005)

Trong hoạt động này, mọi chi phí liên quan do bên ủy thác chịu trách nhiệm và bên nhận ủy thác sẽ đứng giao dịch với bên bán hàng với các công việc như ký kết hợp đồng, làm thủ tục nhập hàng và khiếu nại nếu có tổn thất.

c. Tạm nhập tái xuất

Tạm nhập tái xuất theo Luật Thương mại Việt Nam 2005 là hình thức mà một doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa tạm thời vào lãnh thổ một quốc gia và sau đó sẽ xuất khẩu sang một nước thứ ba.

Hoạt động nhập khẩu trong TNTX không nhằm để nhập hàng hóa phục vụ nhu cầu trong nước mà nhập để xuất đi nhằm thu lợi từ xuất khẩu. Hoạt động này diễn ra hai chiều vì thế doanh nghiệp thực hiện hoạt động TNTX cần ký kết hợp đồng và giao dịch với cả 2 bên nhập khẩu và xuất khẩu.

d. Buôn bán đối lưu

Buôn bán đối lưu (hay còn gọi là giao dịch đối lưu) là một phương thức giao dịch mà hoạt động nhập khẩu có mối quan hệ chặt chẽ với xuất khẩu vì người bán đồng thời là người mua và lượng hàng trao đổi trong giao dịch đối lưu có giá trị tương đương (Luật Thương mại Việt Nam năm 2005)

Buôn bán đối lưu khác với những hình thức khác đó là mục đích của hoạt động này không nhằm thu về ngoại tệ mà mục đích là nhằm thu về một lượng hàng hóa có giá trị

tương đương. Tuy nhiên, buôn bán đối lưu vẫn có sử dụng tiền và hàng hóa được đổi lại bằng một phần hoặc toàn bộ bằng hàng hóa khác.

e. Nhập khẩu gia công

Nhập khẩu gia công theo Luật Thương mại Việt nam năm 2005 là hình thức doanh nghiệp tại một quốc gia nhập khẩu nguyên, vật liệu từ bên đặt gia công để thực hiện nghiệp vụ gia công.

Nhập khẩu gia công có 2 loại:

- Nhập khẩu có chuyên giao quyền sở hữu: Với hình thức này, bên nhận gia công sẽ nhập khẩu nguyên liệu từ bên đặt gia công và bán thành phẩm sau khi gia công để hưởng lợi nhuận chênh lệch của nguyên liệu và cả thành phẩm. Nguyên liệu nhập khẩu lúc này thuộc quyền sở hữu của bên nhận gia công
- Nhập khẩu gia công không chuyên giao quyền sở hữu: Bên nhận gia công lúc này chỉ nhận nguyên, vật liệu và tiến hành gia công sau đó xuất khẩu thành phẩm cho bên đặt gia công và hưởng thù lao từ hoạt động gia công. Nguyên, vật liệu tuy được bên nhận gia công nhập khẩu nhưng vẫn thuộc quyền sở hữu của bên đặt gia công.

2.2. Tổng quan về Hiệp định thương mại tự do

2.2.1. Khái niệm và đặc điểm của Hiệp định thương mại tự do

Theo Tổ chức Thương mại Thế giới – WTO, Hiệp định thương mại tự do là một hiệp định được ký kết giữa hay nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ, theo đó các quốc gia, vùng lãnh thổ đưa ra các cam kết dành cho nhau ưu đãi về thương mại nhằm mở cửa thị trường.

Cùng với xu hướng toàn cầu hóa, quan hệ thương mại giữa các quốc gia ngày càng được đẩy mạnh, nhu cầu về hợp tác ngày một gia tăng. Xu hướng này đã đưa các quốc gia đến việc thỏa thuận và ký kết các hiệp định thương mại tự do. Hiệp định thương mại tự do có thể được ký kết giữa các quốc gia, vùng lãnh thổ thuộc cùng một khu vực hoặc khác khu vực; và không có giới hạn các thỏa thuận mà các quốc gia, vùng lãnh thổ ký kết với nhau.

Các hiệp định thương mại tự do được ký kết nhằm mục đích chính là nhằm cắt giảm các rào cản thương mại về mặt thuế quan, các rào cản phi thuế, các quy tắc về xuất xứ, kỹ thuật, vệ sinh dịch tễ, ...

Hiệp định thương mại tự do có một số đặc điểm nổi bật sau:

- Giữa các quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia ký kết FTA thuế quan, hạn ngạch và các rào cản khác sẽ được cắt giảm hoặc dỡ bỏ hoàn toàn. Đây chính là đặc điểm nổi bật nhất của các hiệp định thương mại tự do vì việc ký kết các FTA hướng tới tự do hóa thương mại. Khi thỏa thuận và ký kết FTA, các bên tham gia sẽ xem xét về mức độ cắt giảm, gỡ bỏ các rào cản thương mại đối với từng lĩnh vực và đưa ra lộ trình cụ thể cho việc cắt giảm này.
- Thúc đẩy chuyên môn hóa giữa các quốc gia: Đặc điểm này là hệ quả của việc cắt giảm và gỡ bỏ các rào cản thương mại. Khi các rào cản được gỡ bỏ, lượng hàng hóa trao đổi giữa các quốc gia sẽ tăng lên và cơ hội để các quốc gia tiếp cận được những mặt hàng mà nước mình phải sản xuất với một chi phí cao. Khi đó, các quốc gia có thể tập trung nguồn lực để sản xuất những loại hàng hóa mà mình có lợi thế hơn các quốc gia còn lại và điều này chính là thúc đẩy chuyên môn hóa của các nước thành viên FTA.
- Các hiệp định thương mại tự do thúc đẩy sản xuất trong nước: Do việc mở cửa thị trường nên hàng hóa nước ngoài sẽ đi vào trong nước một cách dễ dàng hơn, các doanh nghiệp sản xuất trong nước phải đối mặt với một thị trường có tính cạnh tranh cao hơn. Từ đó, buộc những nhà cung cấp nội địa phải nâng cao khả năng cạnh tranh của mình bằng cải tiến chất lượng sản phẩm, năng suất sản xuất, giá thành, công nghệ.

2.2.2. Những nội dung của Hiệp định thương mại tự do

Mỗi một FTA lại có một phạm vi và mức độ cam kết khác nhau tùy theo sự thỏa thuận giữa các thành viên tham gia hiệp định. Nhưng với mục đích chính chung của các hiệp định thương mại tự do là thúc đẩy quan hệ thương mại giữa các quốc gia nên một FTA thường có các nội dung cơ bản sau:

a. Nhóm các cam kết về thương mại hàng hóa

Nhóm cam kết này đưa ra những cam kết giữa các thành viên ký kết về dỡ bỏ, cắt giảm rào cản về thương mại hàng hóa. Cụ thể bao gồm:

- Thuế quan: Các quốc gia đưa ra danh sách các dòng thuế được cắt giảm hoặc xóa bỏ cùng các loại hàng hóa cụ thể. Đồng thời các thành viên cũng cam kết về lộ trình cắt giảm với từng loại hàng cụ thể.

Ví dụ như trong VKFTA – Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Hàn Quốc, Hàn Quốc cam kết xóa bỏ cho Việt Nam 506 dòng thuế, chiếm 4,14% biểu thuế và ngược lại, Việt Nam cũng đưa ra cam kết xóa bỏ cho Hàn Quốc 265 dòng thuế, chiếm 2,2% biểu thuế. Hai quốc gia Việt Nam – Hàn Quốc cũng đưa ra lộ trình về cắt giảm cho từng dòng hàng cụ thể với các khung thời gian là 3 năm – 5 năm – 7 năm – 8 năm.

- Quy tắc xuất xứ: Nội dung về quy tắc xuất xứ là cam kết về nguồn gốc xuất xứ của các loại hàng hóa – là điều kiện để các thành viên tham gia FTA có thể hưởng ưu đãi thuế quan từ các thành viên còn lại. Vì có sự chênh lệch lớn giữa thuế suất cơ sở (MNF) và thuế suất ưu đãi FTA nên khi ký kết các FTA, các nước thành viên đều xây dựng lên một bộ quy tắc xuất xứ hàng hóa để đảm bảo hàng hóa đó có xuất xứ từ đúng các nước thành viên FTA và sẽ được hưởng ưu đãi thuế quan đồng thời tránh trường hợp những quốc gia không phải thành viên FTA mà vẫn được hưởng ưu đãi.

Với mỗi một FTA, các bên tham gia ký kết sẽ thống nhất với nhau về mẫu của Chứng nhận Xuất xứ và các mẫu CO khác nhau sẽ có những đặc điểm khác nhau. Có một số mẫu CO điển hình như: CO mẫu VJ (VJFTA), CO mẫu KV (VKFTA), CO mẫu AANZ (AANZFTA), ...

- Hàng rào phi thuế quan: Các cam kết này liên quan đến việc hạn chế hoặc dỡ bỏ những rào cản phi thuế quan như hạn chế xuất/nhập khẩu, hàng rào kỹ thuật, vệ sinh dịch tễ, chống bán phá giá, chống trợ cấp, ...

Ví dụ: Trong CPTPP, Nhật Bản đã đưa ra cam kết về hạn ngạch nhập khẩu đối với Các sản phẩm từ Bột mì cho các nước thành viên còn lại:

Năm hạn ngạch	Tổng khối lượng hạn ngạch (Tấn)
1	7,500
2	8,000
3	8,500
4	9,000
5	9,500
6	10,000

Bảng 2.1: Hạn ngạch thuế quan của Nhật Bản với sản phẩm Bột mì nhập khẩu trong CPTPP

Từ năm thứ 7 và những năm sau đó, khối lượng hạn ngạch sẽ duy trì ở mức 10,00 tấn.

Theo như cam kết này của Nhật Bản, hàng hóa nhập khẩu nằm trong mức hạn ngạch sẽ được miễn thuế và nếu vượt ra khỏi mức hạn ngạch này sẽ chịu mức thuế nhập khẩu tương đương mức thuế cơ sở.

b. Nhóm các cam kết về thương mại dịch vụ

Các Hiệp định thương mại tự do đưa ra các cam kết về thương mại dịch vụ bao gồm các định nghĩa, mức độ bảo hộ cạnh tranh của một quốc gia với các lĩnh vực dịch vụ (Các cam kết nguyên tắc và Cam kết mở cửa thị trường).sss

- Các cam kết nguyên tắc: Đưa ra những quyền lợi và nghĩa vụ chung với mục đích bảo vệ quyền lợi của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ của một bên khi tham gia vào thị trường dịch vụ của các bên còn lại tham gia Hiệp định

Các nguyên tắc này bao gồm: Nguyên tắc Đối xử Quốc gia (NT), nguyên tắc Đối xử tối Huệ quốc, nguyên tắc Tiếp cận thị trường.

- Cam kết mở cửa thị trường: Các bên tham gia ký kết hiệp định đưa ra cam kết mở cửa thị trường dịch vụ tạo cơ hội cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ của các quốc gia thành viên có thể tiếp cận với thị trường dịch vụ nước mình.

Ví dụ có thể thấy trong VKFTA, Việt Nam đã cam kết mở cửa thị trường hơn cho 2 phân ngành dịch vụ của Hàn Quốc đó là: Dịch vụ quy hoạch đô thị và kiến trúc cảnh quan đô thị, Dịch vụ cho thuê máy móc và thiết bị khác không kèm người điều khiển.

Và Hàn Quốc cũng đã mở cửa hơn cho Việt Nam trong 5 phân ngành: Dịch vụ pháp lý, dịch vụ chuyển phát, dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa đường sắt, dịch vụ hỗ trợ dịch vụ vận tải đường sắt, dịch vụ nghiên cứu và phát triển khoa học tự nhiên.

c. Nhóm các cam kết khác

Các FTA được ký kết ở giai đoạn sau – các FTA thế hệ mới được ký kết ở mức độ và phạm vi sâu hơn và có những lĩnh vực mới được ký kết không thuộc trong Thương mại hàng hóa và Thương mại dịch vụ những đóng một vai trò quan trọng trong thương mại giữa các nước thành viên. Một số cam kết điển hình như:

- Cam kết về đầu tư: Với một số FTA, cam kết về đầu tư có thể được gộp chung và cùng với các cam kết về thương mại dịch vụ.
- Sở hữu trí tuệ: Bao gồm các cam kết về bản quyền, phát minh, sáng chế, dược phẩm và chỉ dẫn địa lý, ...

- Mua sắm của Chính phủ: Bao gồm một số nghĩa vụ như đấu thầu qua mạng, thiết lập cổng thông tin điện tử để đấu thầu, ... Các cam kết này có thể được đưa ra có kèm theo lộ trình thực hiện cụ thể và các nước thành viên có thể nhận được hỗ trợ về kỹ thuật từ các thành viên còn lại để thực thi các cam kết.

2.3. Tác động của Hiệp định Thương mại tự do đến nhập khẩu hàng hóa

Trong những năm qua, kinh tế Việt Nam điển hình là hoạt động nhập khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp Việt Nam có những thay đổi rất tích cực nhờ vào việc Việt Nam trở thành thành viên của rất nhiều các FTA. Bên cạnh việc không thể phủ nhận lợi ích to lớn từ những hiệp định này, các doanh nghiệp nhập khẩu cũng phải chịu những bất lợi về nhập khẩu hàng hóa từ khi những hiệp định này có hiệu lực

2.3.1. Tác động tích cực từ Hiệp định thương mại tự do đến nhập khẩu hàng hóa

FTA được coi như là chìa khóa cho phát triển kinh tế trong thời kỳ hội nhập kinh tế sâu rộng như hiện nay. Các quốc gia đang ngày càng đẩy mạnh việc ký kết các Hiệp định thương mại tự do bởi vì nó đem lại nhiều cơ hội để phát triển kinh tế mà người đầu tiên được hưởng lợi từ FTA là các doanh nghiệp, tất nhiên có bao gồm hoạt động nhập khẩu hàng hóa.

Thứ nhất, FTA giúp cắt giảm chi phí nhập khẩu của các doanh nghiệp nhập khẩu. Các quốc gia ký kết các FTA với mục đích trước hết là thúc đẩy tự do hóa thương mại bằng cách cắt giảm và gỡ bỏ các rào cản thương mại như thuế quan và phi thuế quan. Khi thuế nhập khẩu được cắt giảm hoặc được xóa bỏ hoàn toàn, các doanh nghiệp nhập khẩu sẽ được hưởng lợi trực tiếp từ việc không phải đóng thuế nhập khẩu hoặc đóng một khoản thấp hơn so với trước khi các hiệp định thương mại tự do có hiệu lực.

Thứ hai, hiệp định thương mại tự do mở ra cơ hội cho các doanh nghiệp nhập khẩu tiếp cận được với những thị trường tiềm năng với nguồn hàng hóa dồi dào. Khi các rào cản thương mại được dỡ bỏ đối với tất cả các bên tham gia FTA, các nước thành viên sẽ nắm cơ hội này để tăng cường xuất khẩu sang thị trường Việt Nam, do đó các doanh nghiệp nhập khẩu tại Việt Nam sẽ tiếp cận với nguồn hàng dồi dào, đa dạng hơn với chất lượng tốt hơn. Hơn nữa, việc tiếp cận và tăng cường nhập khẩu sẽ giúp bổ sung những loại hàng hóa mà trong nước không thể sản xuất hoặc không đủ khả năng sản xuất để cung ứng cho nhu cầu trong nước.

Thứ ba, một số FTA có đưa ra cam kết về hải quan và tạo thuận lợi thương mại hàng hóa giúp nới lỏng thủ tục hải quan để hoạt động nhập khẩu của doanh nghiệp dễ dàng hơn. Nội dung gồm các cam kết chung về đơn giản hóa thủ tục hải quan và vẫn yêu cầu minh bạch, hiệu quả để cắt giảm chi phí và tăng tính hiệu quả; khi làm thủ tục chỉ sử dụng một văn bản hành chính, cần áp dụng các biện pháp hải quan hiện đại để giảm rủi ro trong quá trình thực hiện. Nhờ những cam kết này mà hàng hóa nhập khẩu có thể được làm thủ tục nhanh chóng hơn mà vẫn đảm bảo hiệu quả và chi phí thấp hơn.

Thứ tư, đối với các doanh nghiệp nhập khẩu, FTA giúp giảm sự độc quyền từ các nhà cung cấp nước ngoài. Khi thị trường được mở cửa, thuế quan được cắt giảm và dỡ bỏ, các doanh nghiệp xuất khẩu sẽ dễ dàng tiếp cận với thị trường Việt Nam hơn trước đây và đồng nghĩa với việc những nhà nhập khẩu trong nước có nhiều lựa chọn hơn.

2.3.2. Tác động tiêu cực từ Hiệp định thương mại tự do đến nhập khẩu hàng hóa

Các quốc gia, vùng lãnh thổ luôn coi FTA là chìa khóa cho phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế vì thế mà Chính phủ các nước luôn nỗ lực để đàm phán và mong muốn được hợp tác và ký kết các FTA với nhiều quốc gia khác. Chúng ta không thể phủ nhận được lợi ích mà các FTA mang lại trực tiếp cho nhập khẩu nhưng cũng phải chấp nhận đối mặt với nhiều thách thức mà các hiệp định thương mại tự do đặt ra cho hoạt động nhập khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp.

Sự gia tăng của các rào cản phi thuế

Việc cắt giảm và xóa bỏ thuế quan là tất yếu trong các FTA tuy nhiên điều này đã làm giảm hàng rào bảo hộ thương mại của các quốc gia. Vì thế các nước thành viên đã chọn sử dụng các rào cản phi thuế để bảo hộ nền sản xuất trong nước và đây là một trở ngại của nhập khẩu vì nó giảm bớt mức độ tiếp cận thị trường của các doanh nghiệp xuất khẩu nước ngoài. Mặc dù thuế quan có được cắt giảm sâu và có lộ trình cắt giảm ngắn nhưng các biện pháp phi thuế trở nên nghiêm ngặt hơn thì FTA lúc này không còn thúc đẩy được tự do thương mại ở mức độ cao nữa.

Theo Điều tra PCI năm 2020 của VCCI, trong vòng 20 năm qua khi thuế quan được dỡ bỏ nhanh chóng và sâu hơn thì ngược lại các biện pháp phi thuế lại gia tăng mạnh mẽ. Trong 20 năm mức thuế trung bình được áp dụng đã giảm đi một nửa trong khi đó các biện pháp phi thuế lại tăng lên gấp đôi. Các rào cản phi thuế quan đang dần thay thế các

biện pháp thuế quan để trực tiếp ảnh hưởng tới thương mại tự do giữa các quốc gia. Khi số lượng các Hiệp định thương mại tự do được ký kết nhiều hơn đồng nghĩa với việc thuế quan sẽ được cam kết cắt giảm nhiều hơn. Các quốc gia tất nhiên hiểu rõ việc tham gia các FTA sẽ có bất lợi cho sản xuất trong nước nên cùng với việc thuế quan được cắt giảm thì các quốc gia ưa thích sử dụng các hàng rào phi thuế để bảo hộ thương mại.

Chương 3: PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG ẢNH HƯỞNG CỦA HIỆP ĐỊNH EVFTA ĐẾN HOẠT ĐỘNG NHẬP KHẨU TRÁI CÂY TƯƠI TỪ EU CỦA CÔNG TY TNHH HOA QUẢ V&K

3.1. Giới thiệu về Công ty TNHH Hoa quả V&K

3.1.1. Giới thiệu chung về Công ty TNHH Hoa quả V&K

a. Thông tin chung về Công ty TNHH Hoa quả V&K

Tên công ty: Công ty TNHH Hoa quả V&K – V&K Fruit Co., Ltd

Mã số thuế: 0107488936 – Người đại diện: Giám đốc Đặng Trung Kiên

Giám đốc Điều hành: Đặng Ánh Dương

Địa chỉ: Số 11, ngõ 40, đường Nhuệ Giang, Tân Hội, Đan Phượng, Hà Nội

Ngày thành lập: 29/06/2016

Facebook: Hệ thống O'Green

Công ty TNHH Hoa quả V&K – V&K Fruit Co., Ltd được thành lập chính thức vào tháng 6 năm 2016 với hoạt động kinh doanh là chuyên phân phối các loại trái cây tươi nhập khẩu.

Bước sang năm 2017, Công ty bắt đầu mở rộng hoạt động kinh doanh của mình bằng việc tham gia nhập khẩu trực tiếp các loại trái cây tươi đồng thời duy trì hoạt động phân phối trong nước. Cùng lúc bắt đầu hoạt động nhập khẩu trực tiếp, Công ty đã sở hữu kho hàng lạnh đầu tiên, tuy nhiên kho tương đối nhỏ - diện tích 50m².

Năm 2018 đã đánh dấu sự chuyển mình mới của V&K, Công ty đã xuất khẩu thành công lô hàng đầu tiên – trái dưa lộn vỏ sang thị trường Nga. Đây chính là sự kiện đòn bẩy cho những hoạt động tiếp theo của V&K. Trong năm này, V&K đã thuê thêm kho lạnh do nhu cầu về nhập khẩu của Công ty đã tăng lên, kho có vị trí tại ICD Phạm Hùng.

Năm 2019 tiếp tục là một năm thành công của V&K cả về nhập khẩu và xuất khẩu. Để đáp ứng cho nhu cầu tăng trưởng, Công ty đã mở thêm một chi nhánh văn phòng cùng một kho lạnh tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tại Hà Nội, Công ty thuê thêm 2 kho hàng Vship và An Việt với tổng diện tích 400m². Ngoài hai hoạt động chính là xuất và nhập khẩu, V&K lần đầu tiên sang hoạt động Xúc tiến thương mại quốc tế.

Sau 4 năm hoạt động, đến giai đoạn 2020-2021, V&K đã ổn định hơn và tập trung vào xây dựng thương hiệu Công ty với thế mạnh là trái cây tươi nhập khẩu phân khúc cao cấp đồng thời đẩy mạnh hoạt động phân phối sản phẩm bao gồm cả bán buôn và bán lẻ.

Và mới đây nhất, 15/03/2022, Công ty TNHH Hoa quả V&K thành lập Chi nhánh Công ty tại Đà Nẵng bao gồm văn phòng làm việc và kho hàng lạnh với tổng diện tích sử dụng lên tới 700m²; hiện chi nhánh Đà Nẵng vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và dự kiến sẽ chính thức đi vào hoạt động từ 15/04/2022.

b. Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi của Công ty TNHH Hoa quả V&K

Tầm nhìn: Trở thành Nhà cung cấp số 1 Việt Nam về rau và quả phân khúc trung và cao cấp. Công ty TNHH Hoa quả V&K với tầm nhìn đến năm 2030 trở thành Nhà cung cấp rau quả số 1 Việt Nam tập trung vào phân khúc khách hàng trung và cao cấp. Với tầm nhìn này, Công ty đặt ra các mức doanh thu cho mình: 2022 – 405 tỷ đồng, 2025 – 822 tỷ đồng, 2030 – 1000 tỷ đồng.

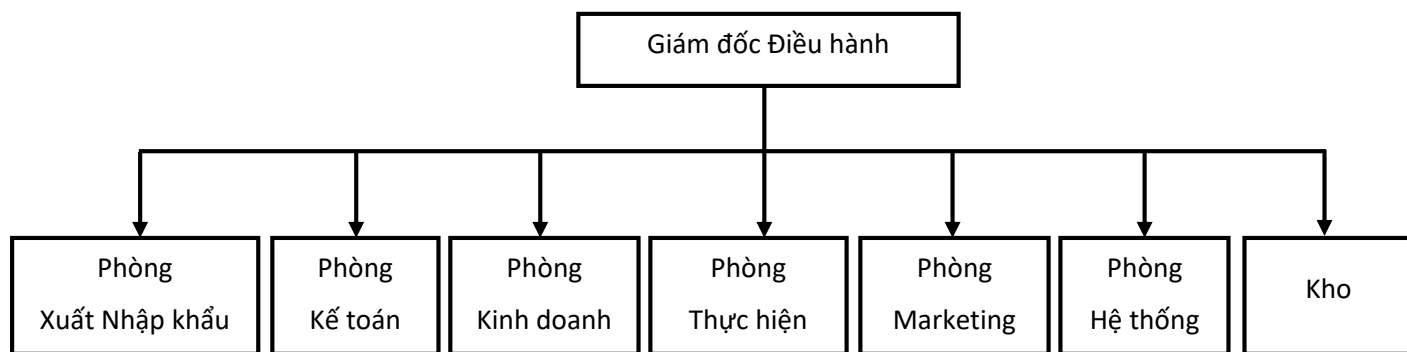
Sứ mệnh:

Sứ mệnh nhập khẩu: Sức khỏe cho người Việt

Sứ mệnh Xuất khẩu: Nâng cao giá trị nông sản Việt trên thị trường quốc tế

c. Cơ cấu tổ chức và các nguồn lực của Công ty TNHH Hoa quả V&K

Công ty TNHH Hoa quả V&K có sơ đồ tổ chức như sau:



Sơ đồ 3.1: Cơ cấu tổ chức Công ty TNHH Hoa quả V&K

Đứng đầu Công ty TNHH Hoa quả V&K là Giám đốc Điều hành: Đặng Ánh Dương và được chia theo các phòng ban như sau:

1. Phòng Xuất Nhập khẩu: Trưởng phòng – Nguyễn Thị Nhị
2. Phòng Kinh doanh: Trưởng phòng: Đặng Thị Hoa Lư
3. Phòng Kế toán: Trưởng phòng - Phùng Thị Xuân Mơ
4. Phòng Marketing: Trưởng phòng – Nghiêm An Nhiên

5. Phòng Hệ thống: Trưởng phòng - Nguyễn Thị Phương
 6. Phòng Thực hiện: Trưởng Phòng – Đặng Ánh Dương
 7. Kho: Thủ kho – Hoàng Thùy Linh
 8. Chi nhánh Sài Gòn: Quản lý – Hoàng Thị Vui
 9. Chi nhánh Đà Nẵng: Quản lý – Đặng Ánh Dương
- Nguồn nhân lực: Công ty TNHH Hoa quả V&K hiện nay đang có 55 nhân viên (3 chi nhánh) trong đó được phân bổ như sau:
1. Phòng Xuất nhập khẩu: 5
 2. Phòng Kinh doanh: 15
 3. Phòng Kế toán: 6
 4. Phòng Marketing: 5
 5. Phòng Hệ thống: 3
 6. Phòng Thực hiện: 5
 7. Kho: 3
 8. Chi nhánh Sài Gòn: 8
 9. Chi nhánh Đà Nẵng: 5
- d. Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty TNHH Hoa quả V&K
- Nhập khẩu: Trong 3 hoạt động kinh doanh của Công ty thì nhập khẩu là hoạt động được tập trung phát triển nhất và nhập khẩu trực tiếp mang lại doanh thu từ phân phối sản phẩm. Có thể kể đến một số thị trường nhập khẩu chính của V&K đó là Hàn Quốc, Nhật Bản, Ai Cập, Mỹ, Úc, New Zealand, ...

Thị trường	Tên sản phẩm
Hàn Quốc	Dâu tây, Táo, Nho, Lê
Nhật Bản	Táo, Lê
Mỹ	Nho, Cherry
Pháp	Kiwi, Táo
Úc	Cherry, Nho, Xuân đào
New Zealand	Cherry, Việt quất

Bảng 3.1: Một số sản phẩm nhập khẩu của Công ty TNHH Hoa quả V&K phân theo thị trường

Từ bảng trên, ta có thể dễ thấy rằng, Công ty TNHH Hoa quả V&K đã nắm bắt và tận dụng rất tốt những cơ hội mà FTA mang lại, những thị trường nhập khẩu trái cây của Công ty đều là những quốc gia, vùng lãnh thổ mà có ký kết FTA với Việt Nam.

- Xuất khẩu: Công ty TNHH Hoa quả V&K tập trung vào xuất khẩu rau củ quả tươi và đóng hộp. Thị trường xuất khẩu chính của Công ty là Châu Âu, Hàn Quốc và Nhật Bản với các mặt hàng chủ yếu: dưa, thanh long, dưa, dưa chuột, cà rốt, ... Cũng giống như nhập khẩu, V&K cũng tập trung xuất khẩu hướng đến những thị trường mà có ký kết FTA với Việt Nam để có lợi nhất về thuế quan.
- Promotion: V&K nhận tổ chức và xúc tiến thương mại quốc tế cho các doanh nghiệp nước ngoài và sản phẩm của hoạt động xúc tiến thương mại chủ yếu cũng là các dòng trái cây tươi ngoài ra còn có một số loại thực phẩm khô.

3.1.2. Kết quả của hoạt động nhập khẩu trái cây tươi từ EU của Công ty TNHH Hoa quả V&K

a. Trước khi EVFTA có hiệu lực

Năm Loại quả	2016	2017	2018 (7 tháng đầu năm)
Táo	25,750	30,790	29,500
Cherry	8,880	12,560	9,700
Lê	21,000	29,660	25,450
Hồng	2,350	3,040	3,400
Chà là	4,500	7,800	5,800
Tổng cộng	69,260	103,410	80,940

Bảng 3.2: Sản lượng trái cây tươi nhập khẩu từ EU của Công ty TNHH Hoa quả V&K giai đoạn 2016 – 2018

Dù là trong giai đoạn mới thành lập nhưng V&K những năm 2016 – 2018 có những thành công đáng kể trong hoạt động nhập khẩu của mình. Các dòng hoa quả mà V&K nhập khẩu tập trung hướng đến tập khách hàng trung và cao cấp: Kiwi, cherry, chà là, táo, hồng, ...

Loại quả	Thuế nhập khẩu (%)
Táo	15
Kiwi	10,5
Cherry	15
Lê	15
Hồng	37,5
Chà là	45

Bảng 3.3: Thuế suất nhập khẩu thông thường của một số loại trái cây tươi từ EU

Trước khi EVFTA có hiệu lực, Việt Nam đã ký kết thành công nhiều FTA với các quốc gia và vùng lãnh thổ khác, có thể kể đến VKFTA, VJEPA, AANZFTA, ... Công ty TNHH Hoa quả V&K ban đầu cũng tập trung vào nhập khẩu trái cây tươi từ các thị trường này để có thể tận dụng tốt nhất những ưu đãi từ các FTA này. Thị trường chính lúc này bao gồm Hàn Quốc, Nhật Bản, New Zealand với các loại trái cây điển hình như Dâu tây, Cherry, Nho, Hồng, Lê, ... V&K nhập khẩu trái cây tươi từ những thị trường này với mức thuế suất 0%, điều này đã tạo cơ hội lớn Công ty và nhà xuất khẩu từ các quốc gia khác có cơ hội tiếp cận nhau dễ hơn.

Trong giai đoạn này, khi EVFTA chưa được ký kết thành công, Công ty TNHH Hoa quả V&K rất hạn chế nhập khẩu từ thị trường EU hơn nữa, đây cũng là giai đoạn đầu thành lập công ty nên kim ngạch nhập khẩu trái cây tươi từ EU còn rất nhỏ. Vì đặc điểm khí hậu từng quốc gia, vùng lãnh thổ mà có các loại quả đặc trưng riêng cho từng vùng đó. Cũng chính vì thế mà trong giai đoạn này, mặc dù nhập khẩu hoa quả từ thị trường EU phải chịu thuế nhưng vì nhu cầu tiêu dùng cao Công ty vẫn nhập và phân phối tuy nhiên sản không lớn

b. Sau khi EVFTA có hiệu lực

EVFTA đã tạo ra sự thay đổi lớn trong chuyên dịch nhập khẩu. Sau khi EVFTA có hiệu lực, thuế quan cho mặt hàng hoa quả tươi được cắt giảm theo lộ trình tối đa là 6 năm (danh mục B5) và danh mục hoa quả được cắt giảm theo 3 lộ trình: A – B3 – B5. Với danh mục A duy nhất chỉ có quả Kiwi, được xóa bỏ thuế về mức 0% ngay sau khi EVFTA có hiệu lực.

Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU đã chuyển dịch cơ cấu nhập khẩu của Công ty TNHH Hoa quả V&K, 80% từ các quốc gia Hàn Quốc, Nhật Bản, New Zealand xuống chỉ còn 50% và thị trường EU lúc này tăng lên chiếm 35% kim ngạch nhập khẩu trái cây tươi của V&K.

Loại trái cây	Thuế suất nhập khẩu (%)
Táo	2,5
Kiwi	0
Cherry	5
Lê	2,5
Hồng	12,5
Chà là	15

Bảng 3.4: Thuế suất nhập khẩu ưu đãi từ EVFTA của một số loại trái cây tươi từ EU
 Bảng 3.4 thể hiện thuế suất nhập khẩu ưu đãi của Việt Nam dành cho một số sản phẩm trái cây tươi nhập khẩu từ EU mà hiện nay Công ty TNHH Hoa quả V&K đang nhập. So sánh với Bảng 3.2, mức thuế suất nhập khẩu của các loại trái cây tươi được cắt giảm đáng kể, tuy nhiên lộ trình cắt giảm hoàn toàn cho các dòng thuế này tối đa là 6 năm. Tuy mở cửa thị trường bằng việc cắt giảm thuế quan nhưng để bảo hộ nền sản xuất trong nước thì Việt Nam không xóa bỏ thuế ngay mà cắt giảm có lộ trình đặc biệt với những sản phẩm nông nghiệp như trái cây tươi.

Kết quả nhập khẩu trái cây tươi từ EU của V&K đã tốt hơn rất nhiều so với khi nhập khẩu chưa có ưu đãi. Nhìn chung về tổng sản lượng đã tăng lên so với giai đoạn trước

tuy nhiên xét theo từng năm và từng sản phẩm thì lại có những thay đổi không đồng đều.

3.2. *Khái quát các Cam kết của Việt Nam trong EVFTA có ảnh hưởng đến nhập khẩu trái cây tươi từ thị trường EU*

Trong EVFTA, có 3 cam kết chính mà có ảnh hưởng nhiều nhất tới hoạt động nhập khẩu trái cây tươi từ EU của các doanh nghiệp Việt Nam đó là: cam kết về thuế quan, cam kết về nguồn gốc xuất xứ và cam kết về an toàn thực phẩm và kiểm dịch thực vật. Trong Hệ thống Hải hòa mô tả và Mã hóa hàng hóa, sản phẩm trái cây tươi thuộc Chương 8: Quả tươi và sơ chế.

3.2.1. Các cam kết về thuế quan

Đối với sản phẩm là trái cây tươi, các cam kết về thuế quan đóng vai trò quan trọng nhất trong ảnh hưởng tới hoạt động nhập khẩu của doanh nghiệp và trong EVFTA cũng vậy, cam kết thuế quan của Việt Nam về trái cây tươi nhập khẩu từ EU là ảnh hưởng chính tới hoạt động nhập khẩu vào Việt Nam.

Việt Nam cam kết sẽ cắt giảm hoặc xóa bỏ thuế quan đối với trái cây tươi có xuất xứ từ EU và phải phù hợp với Biểu cam kết thuế quan của Việt Nam – Phụ lục 2-A-2. Theo cam kết này, Việt Nam cam kết thuế ưu đãi theo từng dòng thuế và sẽ áp dụng thống đối với trái cây tươi từ bất kỳ quốc gia nào là thành viên của Liên minh Châu Âu. Phụ lục 2-A-2 nêu rất cụ thể về thuế quan mà Việt Nam áp dụng cho mặt hàng trái cây tươi từ EU và có cam kết lộ trình cụ thể với riêng từng loại quả.

Việt Nam đưa ra các cam kết thuế quan dành cho sản phẩm trái cây tươi nhập khẩu từ thị trường EU chủ yếu nằm trong danh mục B5 và B3. Cụ thể:

- 77 dòng hàng trái cây tươi thuộc danh mục B5 sẽ được cắt giảm và xóa bỏ thuế quan theo lộ trình 6 năm kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực.

Ví dụ:

Một số loại trái cây nằm trong danh mục B5 cắt giảm thuế theo lộ trình 6 năm có thể kể đến là: Quả bơ, quả xoài, quả hồng vàng, quả anh đào, quả mơ. Đây đều là những loại trái cây chiếm sản lượng nhập khẩu lớn trong tổng kim ngạch nhập khẩu.

- 8 dòng hàng trái cây tươi thuộc danh mục B3 sẽ được cắt giảm và xóa bỏ thuế quan theo lộ trình 4 năm.

Danh mục B3 là danh mục có những loại quả mà được nhập khẩu từ EU vào Việt Nam nhiều nhất, nguyên nhân có thể dễ hiểu là do lộ trình cắt giảm thuế nhanh và mức độ cắt giảm sâu. Có thể kể đến các loại quả điển hình: quả lê, quả táo, quả anh đào, quả quýt, quả đào, quả mận, ...

- Duy nhất chỉ có quả Kiwi (mã HS: 08105000) sẽ được miễn thuế nhập khẩu từ EU vào Việt Nam ngay sau khi EVFTA có hiệu lực.

3.2.2. Các cam kết về nguồn gốc xuất xứ

Quy tắc xuất xứ: Theo định nghĩa của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Quy tắc xuất xứ là tập hợp các tiêu chí cần thiết nhằm đảm bảo xác định được nguồn gốc quốc tịch của hàng hóa. Việc xác định nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa sẽ giúp cơ quan hải quan xác định được hàng hóa đến từ và căn cứ để quyết định hàng hóa có được hưởng ưu đãi thuế quan hay không trên cơ sở FTA đã được ký kết.

Quy định về thủ tục chứng nhận xuất xứ hàng hoá trong EVFTA được áp dụng đối với mọi loại hàng hoá, trong đó có sản phẩm trái cây tươi.

Việt Nam công nhận trái cây nhập khẩu có xuất xứ từ EU khi các loại trái cây này thuộc loại Hàng hoá có xuất xứ thuần tuý: Các loại trái cây có thể là mọc tự nhiên hoặc được trồng và hái lượm trên lãnh thổ Châu Âu

Thủ tục cấp Giấy chứng nhận xuất xứ cho trái cây tươi nhập khẩu từ EU:

EU hiện đang áp dụng mô hình Tự chứng nhận xuất xứ cho phép nhà xuất khẩu tự chứng nhận xuất xứ cho hàng hóa của mình. Cơ chế này dựa trên hóa đơn, phiếu giao hàng hay bất cứ chứng từ thương mại nào mà nhà xuất khẩu có.

Cơ chế Tự chứng nhận xuất xứ mà EU đang áp dụng chỉ dùng được cho những hàng hóa nào nhập khẩu vào Việt Nam và muốn hưởng ưu đãi từ EVFTA. Doanh nghiệp – nhà xuất khẩu cần đăng ký trước theo quy định của Liên minh và theo hệ thống REX thì mới được tự chứng nhận xuất xứ và mới được Việt Nam chấp nhận.

Một thủ tục Chứng nhận xuất xứ khác mà các doanh nghiệp có thể sử dụng đó là xin Giấy chứng nhận xuất xứ từ các cơ quan thẩm quyền của Nhà nước dựa trên những giấy tờ mà nhà xuất khẩu xuất trình được. Tuy nhiên, với hoạt động xuất khẩu trái cây từ EU

sang Việt Nam, thủ tục này ít được sử dụng vì Thủ tục tự Chứng nhận xuất xứ đơn giản hơn nhiều.

3.2.3. Các cam kết khác

a. Quy chuẩn kỹ thuật về ghi nhãn hàng hóa

Thông tin trên nhãn hàng hóa đối với trái cây nhập khẩu từ EU vào Việt Nam chỉ bao gồm những thông tin có ý nghĩa với người tiêu dùng/người sử dụng sản phẩm hoặc bao gồm những thông tin về sự phù hợp của sản phẩm với các quy chuẩn kỹ thuật bắt buộc. Với trái cây nhập khẩu các thông tin này bao gồm các thông tin về bảo quản sản phẩm như: Nhiệt độ bảo quản, tránh ánh nắng mặt trời, thông tin về vườn trồng, người xuất khẩu, ... Trái cây tươi là mặt hàng đặc trưng về thời gian sử dụng vì thế mà cách thức bảo quản cũng khác với những loại hàng khác, và trên nhãn hàng hoá yêu cầu phải thể hiện đầy đủ những thông tin này. Việt Nam cho phép nhà xuất khẩu của EU được ghi thông tin bằng các ngôn ngữ khác ngoài ngôn ngữ Việt Nam yêu cầu

b. Các biện pháp an toàn thực phẩm và kiểm dịch thực vật với trái cây tươi nhập khẩu
Đối với sản phẩm nhập khẩu là trái cây tươi, khi nhập khẩu vào Việt Nam phải tuân thủ những quy định về kiểm dịch thực vật:

- Biện pháp SPS được Việt Nam áp dụng thống nhất với toàn bộ lãnh thổ của Liên minh Châu Âu. Tức là, thủ tục kiểm về SPS của Việt Nam được áp dụng giống nhau đối với trái cây tươi đến từ bất kỳ quốc gia nào thuộc EU.
- Các biện pháp SPS mà Việt Nam sử dụng trong kiểm dịch thực vật đối với sản phẩm trái cây tươi được cam kết là áp dụng một cách có căn cứ khoa học, phù hợp với rủi ro liên quan, ít hạn chế thương mại nhất có thể và được áp dụng công bằng, không phân biệt đối xử, minh bạch.
- Cơ quan quản lý SPS của Việt Nam: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chịu trách nhiệm về: Giám sát, kiểm soát, ngăn chặn các loại dịch bệnh, sâu bệnh đối với hàng nhập khẩu từ EU mà có ảnh hưởng tiêu cực tới con người, động thực vật và nền kinh tế.

Đối với từng loại trái cây tươi đến từ các quốc gia khác nhau được Bộ NN và PTNT quy định riêng và rất rõ ràng, mọi thông tin về các loại chất cấm và hàm lượng cho phép được nêu rất rõ trong Giấy phép kiểm dịch thực vật nhập khẩu.

Ví dụ: Với quả Kiwi Pháp khi nhập khẩu vào Việt Nam cần phải có Chứng nhận kiểm dịch từ Pháp (Phytosanitary Certificate) và thể hiện rõ lô hàng không có các chất sau trong phần Additional Declaration của CNKD: *Ceratitis capitata*, *Drosophila suzukii*, *Aspidiotus nerii*, *Diaspidiotus perniciosus*, *Hemiberlesia rapax*, *Phaeoacremonium aleophilum*, *Phytophthora megasperma*, *Pseudomonas syringae* pv. *Syringae*, *Pseudomonas viridiflava*. Nếu không thể hiện đầy đủ những thông tin trên, lô hàng sẽ không được thông quan để nhập khẩu và lãnh thổ Việt Nam.

3.3. Ảnh hưởng của EVFTA đến nhập khẩu trái cây tươi từ EU của Công ty TNHH Hoa quả V&K

3.3.1. Ảnh hưởng tích cực của EVFTA đến nhập khẩu trái cây tươi từ EU của Công ty TNHH Hoa quả V&K

a. Sản lượng trái cây tươi nhập khẩu từ EU của Công ty TNHH Hoa quả V&K

EVFTA như một đòn bẩy cho hoạt động nhập khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp nói chung và cho V&K nói riêng. Với cam kết về cắt giảm và xóa bỏ thuế quan đối với các sản phẩm trái cây tươi, thuế nhập khẩu trái cây tươi từ EU vào Việt Nam đã được cắt giảm sâu với mức cao nhất chỉ còn 20% tại thời điểm bán đầu khi EVFTA có hiệu lực và sau tối đa 6 năm thuế sẽ được cắt giảm hoàn toàn theo lộ trình riêng với từng loại trái cây

Tên	Mã HS	Thuế xuất nhập khẩu (%)
Quả Kiwi	08105000	0
Quả chà là	08041000	20
Quả bơ	08044000	10
Quả xoài	08045020	16,6
Quả măng cụt	08045030	16,6
Quả cam	08051010	10
Quả nho	08061000	5
Quả táo	08081000	5
Quả lê	08083000	5
Quả mận	08094010	13,3
Quả anh đào	08092100	6,6
Quả đào, xuân đào	08093000	10
Quả dâu tây	08101000	10
Quả hồng vàng	08107000	16,6

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 3.5: Biểu thuế Xuất Nhập khẩu của Việt Nam với một số loại trái cây tươi từ EU - 2021

Năm Loại quả	2018	2019	2020 (trước khi EVFTA có hiệu lực)	2020 (sau khi EVFTA có hiệu lực)	2021
Táo	30,500	35,900	17,500	35,500	56,680
Kiwi	3,780	4,560	2,580	4,090	6,700
Cherry	5,880	11,560	6,500	9,700	12,000
Lê	17,800	30,660	16,200	25,450	39,000
Hồng	1,730	3,180	1,550	3,900	3,510
Chà là	5,250	7,700	3,000	5,500	8,100
Cam	15,700	16,500	7,700	12,000	27,500
Nho	10,450	10,600	4,350	12,300	25,700
Xuân đào	-	-	-	2,200	5,000
Bơ	-	-	-	1,750	3,500

Bảng 3.6: Sản lượng nhập khẩu trái cây tươi từ EU của Công ty TNHH Hoa quả V&K giai đoạn 2018-2021

Dựa vào bảng 3.6, có thể thấy được sự thay đổi trong sản lượng nhập khẩu trái cây tươi EU của Công ty TNHH Hoa quả V&K sau khi hiệp định EVFTA có hiệu lực. Năm 2020, với một số loại trái cây như Táo, Cam, Cherry dù mùa vụ chính không rơi vào các tháng cuối năm nhưng lại có sản lượng nhập khẩu của V&K lớn hơn giai đoạn cao điểm của mùa, nguyên nhân chính là nhờ EVFTA. Xét về sản lượng chung của các năm trong giai đoạn 2018-2020, năm 2020 là năm có sản lượng nhập khẩu cao nhất mặc dù năm 2021 có mức cắt giảm sâu hơn. Khi hiệp định bắt đầu có hiệu lực và thị trường được mở cửa, V&K như nắm được cơ hội vàng nên đã tăng sản lượng nhập khẩu lên nhanh chóng.

Tuy nhiên chỉ sang năm 2021, sản lượng nhập khẩu trái cây tươi đã ổn định hơn, đà tăng trưởng chậm lại và ổn định hơn.

Bảng 3.6 thể hiện rõ sản lượng nhập khẩu của từng loại trái cây mà Công ty TNHH Hoa quả V&K nhập khẩu từ EU, có thể thấy các loại quả Táo, Lê, Nho là những loại quả chiếm sản lượng lớn nhất trong số những loại trái cây nhập khẩu, đặc biệt con số này tăng mạnh trong giai đoạn sau khi EVFTA có hiệu lực. Nguyên nhân của sự tăng trong nhập khẩu các loại quả này là do mức thuế nhập khẩu sau khi EVFTA có hiệu lực được cắt giảm sâu nhất với thuế xuất nhập khẩu của 3 quả Táo, Lê, Nho chỉ còn 5% cắt giảm sâu nhất trong các loại quả (trừ quả Kiwi là được xóa thuế hoàn toàn). Với những loại quả còn lại, tuy mức thuế được cắt giảm chưa sâu nhưng vẫn thúc đẩy sản lượng nhập khẩu tăng sau khi hiệp định có hiệu lực. Quả Kiwi tuy có mức cắt giảm sâu nhất về 0% nhưng sản lượng tăng so với các loại quả khác lại ở mức trung bình.

Không chỉ gia tăng sản lượng nhập khẩu mà Công ty TNHH Hoa quả V&K còn nhập khẩu thêm một số loại quả mới: Quả xuân đào, quả bơ và bưởi đầu nhập khẩu những loại quả này cũng rất suôn sẻ.

b. Nguồn cung ứng trái cây tươi từ EU của Công ty TNHH Hoa quả V&K được mở rộng

Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU đã mở đường cho Công ty TNHH Hoa quả V&K có thể tiếp cận được với nguồn cung ứng trái cây tươi dồi dào và đa dạng từ EU. Nhiều nhà xuất khẩu trái cây tươi của EU đã lần đầu tiếp cận với thị trường Việt Nam với sự hợp tác với Công ty TNHH Hoa quả V&K.

Trước đây, Công ty nhập khẩu chỉ chủ yếu tập trung vào nhập khẩu trái cây tươi từ Pháp, Bỉ nhưng sau khi thị trường được mở cửa, V&K đã tiếp cận và tìm kiếm được thêm nhiều Nhà cung cấp trái cây đến từ các quốc gia khác trong EU như Hà Lan, Tây Ban Nha,

Tên Nhà cung cấp (Tên thu gọn)	Quốc gia
Fruidor Terrior	Pháp
Davis Europe	Hà Lan

Sochelau	Pháp
Wouters	Bỉ
Beva Fruit	Pháp

Bảng 3.7: Danh sách một số nhà cung cấp trái cây tươi mới từ EU của Công ty TNHH Hoa quả V&K

Trước EVFTA, V&K thường xuyên gặp khó khăn về thiếu nguồn cung ứng hàng hóa do các nhà cung cấp không có khả năng để đáp ứng được sản lượng và chất lượng thật sự tốt và phù hợp với yêu cầu của Công ty. Sau khi các doanh nghiệp xuất khẩu EU tiếp cận dễ hơn với thị trường hóa quả Việt Nam thì V&K cũng đã có thể tiếp cận với nhiều nhà cung cấp uy tín hơn và có khả năng đáp ứng được nhu cầu nhập khẩu của Công ty ở mức cao hơn.

c. Chuyển dịch nhập khẩu sang thị trường EU

EVFTA đã giúp cho Công ty TNHH Hoa quả V&K không còn phụ thuộc nhiều vào những thị trường ngoài EU vì chính EU là một thị trường nhập khẩu tiềm năng của Công ty. Với những sản phẩm như táo, lê trước đây Công ty chủ yếu là nhập từ Hàn Quốc và Nhật Bản nhưng nay V&K đã có thêm nhiều lựa chọn tốt ở thị trường EU rộng lớn. Tuy nhiên mức độ chuyển dịch chưa cao vì mức thuế nhập khẩu mà Việt Nam áp dụng cho hoa quả từ EU hiện vẫn chưa được xóa bỏ mà mới chỉ đang trong lộ trình cắt giảm còn với các thị trường còn lại, thuế nhập khẩu cho hoa quả đã được cắt giảm hoàn toàn nên vẫn rất thu hút nhập khẩu của V&K.

Tức khi EVFTA có hiệu lực, V&K hạn chế nhập khẩu trái cây từ khu vực này vì lý do đầu tiên là không có ưu đãi về thị trường giữa hai khu vực, hơn nữa Việt Nam lại có các FTA với các quốc gia khác như: Hàn Quốc với VKFTA, Nhật Bản với VKEPA, Úc – New Zealand với AANZFTA, ... chính vì vậy, các thị trường có FTA với Việt Nam đã thu hút được nhập khẩu của Công ty. Một lý do nữa đó là do khoảng cách giữa Việt Nam và EU có bất lợi nhiều hơn so với các quốc gia lân cận: Hàn Quốc, Nhật Bản, Úc, New Zealand vì thế EU chưa phải là thị trường mục tiêu của V&K

Tuy nhiên sau khi EVFTA có hiệu lực, hoạt động nhập khẩu của Công ty TNHH Hoa quả V&K đã chuyển hướng dần sang thị trường này.

Năm	EU	Hàn Quốc	Nhật Bản	Úc	New Zealand	Mỹ	Khác
2018	15%	30%	14%	10,5%	13,5%	11%	6%
2019	21%	27%	11%	9,5%	12%	11,5%	8%
2020	25%	25%	11%	10%	10%	12%	7%
2021	27%	22%	10%	10%	10%	13%	7%

Bảng 3.8: Tỷ lệ nhập khẩu trái cây tươi phân theo thị trường của Công ty TNHH Hoa quả V&K

Bảng số liệu trên cho thấy sự chuyển dịch rõ rệt trong cơ cấu nhập khẩu trái cây tươi của Công ty. Năm 2018, sản lượng nhập khẩu trái cây từ EU chỉ chiếm 15% trong tổng sản lượng nhập khẩu của Công ty nhưng đến hết năm 2021, con số này đã tăng lên 27%. Sự chuyển dịch này đến từ tất cả các quốc gia ngoài EU đặc biệt là Hàn Quốc. Hàn Quốc trong nhiều năm đã đứng đầu với sản lượng nhập khẩu của V&K và điều này đã tạo sự bị động và yếu thế cho Công ty. Sự chuyển dịch cơ cấu nhập khẩu này đã tạo cơ hội cho Công ty thoát khỏi sự phụ thuộc vào các thị trường truyền thống,

3.3.2. Ảnh hưởng tiêu cực của EVFTA đến nhập khẩu trái cây tươi từ EU của

a. Kiểm soát chất lượng trái cây tươi nhập khẩu từ EU của Công ty TNHH Hoa quả V&K

Sau khi EVFTA có hiệu lực, các nhà cung cấp từ EU đã nhận cơ hội tiến vào thị trường Việt Nam và tất nhiên V&K không thể tránh khỏi những nhà cung cấp không uy tín, thiếu kinh nghiệm xuất khẩu và cung cấp sản phẩm chất lượng không thật sự tốt đặc biệt với mặt hàng trái cây tươi cần bảo quản nghiêm ngặt vì rất dễ bị ảnh hưởng bởi những nhân tố bên ngoài như thời tiết, con người, thời gian, đóng gói, ...

Với sản phẩm đặc trưng như trái cây tươi có thời gian sử dụng ngắn và cần bảo quản lạnh, việc nhập khẩu từ EU với 1 khoảng cách xa cũng là một trở ngại cho V&K. Thời gian từ lúc thu hoạch trái đến đóng gói rồi vận chuyển cũng mất thời gian và rất dễ ảnh hưởng đến chất lượng của hoa quả. Hơn nữa trong quá trình đóng gói các sản phẩm hoa quả, cần phải sử dụng lót xốp hoặc những vật liệu chèn lót để bảo vệ hoa quả tránh va

đập, dập nát. Người thu hoạch, người đóng gói, người vận chuyển cũng cần phải cẩn thận trong quá trình làm việc để không ảnh hưởng đến chất lượng hàng hóa.

Vì những lý do trên, mà hiện tại Công ty TNHH Hoa quả V&K gặp khó khăn về vấn đề kiểm soát chất lượng hàng nhập khẩu. 75% tổng khối lượng hàng nhập khẩu của V&K được vận chuyển bằng đường hàng không để giảm thời gian vận chuyển. Và khi làm việc với nhà cung cấp, Công ty cũng yêu cầu nhà cung cấp trong quá trình đóng gói phải sử dụng những vật liệu bảo vệ để ngăn cho hàng hóa không bị ảnh hưởng trong quá trình vận chuyển.

Tuy nhiên, có nhiều trường hợp, hàng hóa từ khi thu hoạch đã có chất lượng không tốt, trái cây xấu, quả không đẹp, có thể là bị sâu hoặc bị dập nát do quá trình thu hoạch không đúng cách nhưng nhà cung cấp vẫn gửi lô hàng chất lượng kém cho công ty dẫn đến kết quả khi nhận hàng thì chất lượng đã rất tệ sau một thời gian vận chuyển. Mặc dù, trong hợp đồng thương mại, đã có điều khoản về khiếu nại chất lượng hàng hóa nhưng khiếu nại chỉ bù đắp được về tiền còn về những thiệt hại vô hình thì không thể bù đắp.

Một nguyên nhân nữa dẫn đến việc chất lượng hàng không đảm bảo khi V&K nhận hàng đó là nhà cung cấp đã thu hoạch trái cây, đóng gói, dán nhãn tuy nhiên lại không thể xuất hàng đi và lượng hàng đó bị tồn lại trong kho dẫn đến tình trạng chất lượng bị xuống cấp trong quá trình lưu kho. Sau khi V&K chốt đơn đặt hàng thì nhà xuất khẩu lợi dụng cơ hội đó để đẩy hàng tồn kho đi mặc dù biết chắc chắn sẽ bị Công ty TNHH Hoa quả V&K khiếu nại chất lượng khi hàng về và họ chấp nhận bán với giá thấp hơn.

Tên	Khối lượng (KG)	Tỷ lệ (%)
Táo	3,550	3,85%
Lê	1,700	3,07%
Nho	1,800	4,74%
Kiwi	220	2,04%
Cam	2,100	5,6%
Bơ	250	4,76%

Bảng 3.9: Tổng hợp tỷ lệ khiếu nại chất lượng một số loại trái cây nhập khẩu từ EU của Công ty TNHH Hoa quả V&K giai đoạn 2020 – 2021

Theo số liệu thống kê từ Dữ liệu Nhập khẩu hàng hóa của Công ty TNHH Hoa quả V&K, các loại trái cây trong bảng có tỷ lệ khiếu nại chất lượng cao, trung bình 3,79%.

Nguyên nhân dẫn đến việc hoa quả nhập khẩu có chất lượng kém đầu tiên là do hàng từ lúc được đóng gói đã có chất lượng không tốt hơn nữa chất lượng cũng bị ảnh hưởng bởi phương thức vận chuyển. Khi trái cây được vận chuyển bằng máy bay sẽ giảm rủi ro về chất lượng tuy nhiên vì chi phí đắt đỏ, với nhiều lô hàng, Công ty đã lựa chọn phương thức vận tải biển và điều này cũng ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng hàng. Hơn nữa, do đặc trưng của từng loại trái cây, quả táo hoặc quả lê sẽ có thời gian bảo quản lâu hơn so với quả bơ hoặc quả nho, nên tỷ lệ khiếu nại cũng khác nhau.

b. Thủ tục nhập khẩu trái cây tươi từ EU của Công ty TNHH Hoa quả V&K EVFTA nhìn chung đã tạo được thuận lợi cho V&K về thủ tục nhập khẩu trái cây tươi từ EU tuy nhiên vẫn đề chưa triệt để và Công ty vẫn gặp khó khăn trong quá trình làm thủ tục nhập khẩu.

- Giấy phép Kiểm dịch nhập khẩu: Đối với sản phẩm là trái cây tươi thuộc nhóm thực vật, Công ty TNHH Hoa quả V&K cần phải xin Giấy phép Kiểm dịch thực vật nhập khẩu và phải có giấy phép này trước khi nhập khẩu. Giấy phép KDTV nhập khẩu do Cục Bảo vệ thực vật thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp. Tuy nhiên, trong quá trình xin Giấy phép KDTV nhập khẩu, hồ sơ của V&K hay bị trả về do nghi ngờ dùng hợp đồng giả, mặc dù mọi thông tin Công ty sử dụng đều là thật. Việc hồ sơ bị trả lại làm mất thời gian chờ đợi để có thể nhập khẩu.
- Thủ tục kiểm dịch: Với mỗi lô hàng trái cây tươi nhập khẩu khi đến cảng hoặc sân bay, Cơ quan kiểm dịch sẽ lấy mẫu và tiến hành Kiểm tra mẫu đó. Tuy nhiên, nhiều lô hàng khi so sánh Giấy chứng nhận kiểm dịch và Giấy phép KDTV nhập khẩu lại không khớp nhau về các chất cấm, hàm lượng cho phép khiến kéo dài thời gian nhập khẩu, điều này đã cản trở hoạt động nhập khẩu của Công ty và ảnh hưởng đến chi phí nhập khẩu, chất lượng của lô hàng do chờ đợi.

Chương 4: ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP TẬN DỤNG TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC VÀ HẠN CHẾ TIÊU CỰC TỪ ẢNH HƯỞNG CỦA HIỆP ĐỊNH EVFTA ĐẾN NHẬP KHẨU TRÁI CÂY TƯƠI TỪ EU CỦA CÔNG TY TNHH HOA QUẢ V&K

4.1. Định hướng phát triển của nghiên cứu Ảnh hưởng của Hiệp định EVFTA đến hoạt động nhập khẩu trái cây tươi từ EU của Công ty TNHH Hoa quả V&K

Tính đến nay, Việt Nam đã thiết lập quan hệ thương mại với hơn 200 quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới và tham gia nhiều Hiệp định thương mại tự do ở nhiều mức độ cam kết khác nhau đi kèm hình có các FTA khu vực và các FTA song phương. Cũng từ khi đẩy mạnh ký kết, tham gia các Hiệp định thương mại tự do mà nền kinh tế Việt Nam có sự phát triển đáng chú ý.

Cùng với tốc độ hội nhập kinh tế quốc tế trên thế giới, các FTA cũng dần được cải tiến hơn để phù hợp với xu hướng này – các FTA thế hệ mới. Để đi đến được việc ký kết thành công EVFTA, cả hai bên Việt Nam và EU đã rất nỗ lực trong các vòng đàm phán đặc biệt là Việt Nam vì EVFTA thật sự là một cơ hội lớn cho Việt Nam để phát triển kinh tế và để đẩy mạnh hơn nữa tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của mình.

EVFTA mới chỉ trong giai đoạn đầu thực hiện nhưng đã đóng góp nhiều cho hoạt động nhập khẩu trái cây tươi từ EU của Công ty TNHH Hoa quả V&K và trong những năm tới khi EVFTA đi vào lộ trình cắt giảm sâu hơn, hiệp định sẽ còn mang lại nhiều lợi ích hơn nữa. Và với mục tiêu đến năm 2030 của V&K: “Trở thành Nhà cung cấp trái cây tươi nhập khẩu số 1 Việt Nam phân khúc trung và cao cấp”, EVFTA sẽ là đòn bẩy để giúp V&K thực hiện được mục tiêu này.

Các dòng hoa quả mà Công ty TNHH Hoa quả V&K nhập khẩu từ EU hầu hết đều là những loại mà khí hậu, đất đai Việt Nam không phù hợp để trồng, sản xuất vì thế việc nhập khẩu trái cây tươi từ EU đã bổ sung một lượng hàng hóa thiết yếu và thị trường tiêu thụ của người Việt.

Để thực hiện được mục tiêu năm 2030 của mình, V&K đang vẫn tiếp tục nỗ lực rất nhiều:

- Tìm kiếm thêm các nhà cung cấp mới uy tín, có thể duy trì lượng hàng xuất khẩu mỗi vụ mùa theo nhu cầu của Công ty. Với mức sống của người dân Việt Nam đang

dần được cải thiện và nhu cầu về những loại trái cây tươi nhập khẩu cũng tăng lên, điều này đã tạo cơ hội cho V&K mở rộng hoạt động kinh doanh của mình. Khi nhu cầu tăng lên, yêu cầu đặt ra cho Công ty là đảm bảo được nguồn cung hàng hóa, Công ty cần tìm kiếm thêm các Nhà cung cấp mới có thể cung ứng đủ hàng hóa cho nhu cầu nhập khẩu của Công ty mà chất lượng và giá thành vẫn phải được đảm bảo. Sau khi EVFTA bắt đầu có hiệu lực tính đến nay, V&K đã có thể tiếp cận nhiều hơn với thị trường xuất khẩu trái cây tươi của Châu Âu. Công ty đã bắt tay hợp tác với nhiều Nhà cung cấp mới ở nhiều các quốc gia Châu Âu khác nhau

- Khảo sát thị trường và tìm kiếm, lựa chọn thêm các loại trái cây tươi mà có tiềm năng tiêu thụ ở thị trường Việt Nam. Với nhu cầu thị trường đa dạng về các loại trái cây nhập khẩu, Công ty TNHH Hoa quả V&K cần liên tục bổ sung thêm các sản phẩm trái cây tươi mà mình có thể cung cấp và có tiềm năng tiêu thụ ở thị trường Việt Nam.

Công ty cũng liên tục cập nhật những thủ tục, chính sách mới về nhập khẩu trái cây tươi từ EU vì hiện nay vẫn còn nhiều loại trái cây chưa được phép nhập khẩu vào Việt Nam.

Với định hướng phát triển của V&K, việc nắm rõ và hiểu rõ về những ảnh hưởng của EVFTA là điều rất cần thiết cho hoạt động nhập khẩu trái cây tươi từ EU. Hơn nữa, EVFTA hiện nay mới chỉ trong giai đoạn đầu thực hiện và với lộ trình như đã cam kết thì những năm tiếp theo Công ty TNHH Hoa quả V&K sẽ chịu nhiều tác động hơn nữa từ hiệp định này.

Đề tài tuy nghiên cứu về ảnh hưởng của EVFTA đến hoạt động nhập khẩu trái cây tươi từ EU của V&K nhưng đây cũng được coi như một nghiên cứu chung cho các doanh nghiệp nhập khẩu hoa quả vì thị trường nhập khẩu trái cây từ EU là như nhau và hoạt động nhập khẩu trái cây bản chất cũng giống nhau với các doanh nghiệp.

Ngay những ngày đầu khi EVFTA được đàm phán, hoạt động xuất khẩu từ Việt Nam vẫn được chú ý hơn hết trong khi đó thị trường nhập khẩu lại trầm lắng hơn. Mặc dù cũng đã có nhiều nghiên cứu về nhập khẩu trái cây của các doanh nghiệp tuy nhiên so với tình hình thực thi EVFTA thì con số này cũng chưa nhiều

4.2. Giải pháp tận dụng tác động tích cực và hạn chế tiêu cực từ Ảnh hưởng của EVFTA đến nhập khẩu trái cây tươi từ EU của Công ty TNHH Hoa quả V&K

Việc nắm được những ảnh hưởng từ EVFTA là rất cần thiết và quan trọng tuy nhiên từ những ảnh hưởng đó, Công ty TNHH Hoa quả V&K cũng cần đưa ra được những giải pháp để tận dụng triệt để lợi ích và hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực từ Hiệp định này. Nếu chỉ dừng lại ở việc nghiên cứu ảnh hưởng từ EVFTA đến nhập khẩu trái cây tươi từ EU, nghiên cứu này sẽ trở nên vô nghĩa và việc Công ty TNHH Hoa quả V&K nắm được ảnh hưởng nhưng lại không có những giải pháp cho ảnh hưởng đó thì quá trình nghiên cứu ảnh hưởng của doanh nghiệp cũng là lãng phí thời gian và không mang lại lợi ích gì cho hoạt động nhập khẩu trái cây tươi từ EU.

a. Giải pháp tận dụng những ảnh hưởng tích cực từ EVFTA đến hoạt động nhập khẩu trái cây tươi của Công ty TNHH Hoa quả V&K

- Tận dụng ưu đãi thuế quan:

Hoạt động nhập khẩu trái cây tươi của V&K mục tiêu chính đó là phân phối trong nước, khi hoạt động phân phối, bán hàng trong nước phát triển thì sẽ thúc đẩy được nhập khẩu. Vì thế phát triển hoạt động phân phối trong nước chính là một giải pháp giúp V&K tận dụng được ưu đãi thuế quan từ EVFTA. Không chỉ vậy, việc lựa chọn sản phẩm để kinh doanh cũng rất quan trọng, Công ty nên tập trung vào thúc đẩy bán hàng trong nước với những loại hoa quả mà có mức cắt giảm thuế sâu và lộ trình ngắn. EVFTA tạo ra cơ hội về thuế quan nhưng nếu Công ty lại lựa chọn nhập khẩu những mặt hàng có mức cắt giảm thuế không sâu hoặc cam kết cắt giảm với lộ trình dài hạn thì rõ ràng là Công ty vẫn chưa tận dụng được tốt những ưu đãi về thuế quan, Ví dụ như quả Kiwi, đã được cắt giảm về mức 0% ngay sau khi hiệp định có hiệu lực, Công ty nên hướng tập trung nhiều hơn vào Kiwi để được hưởng ưu đãi sâu nhất thay vì tập trung nhiều hơn vào những loại quả mà có mức cắt giảm ít và lộ trình cắt giảm lâu hơn. Tuy nhiên với tình hình nhập khẩu hiện tại, V&K đang không tập trung nhiều vào các loại quả có mức thuế nhập khẩu thấp hơn mà Công ty chỉ đang chạy theo nhu cầu thị trường.

Công ty TNHH Hoa quả V&K nên chủ động cập nhật tình hình thay đổi của quy chế, chính sách Nhà nước về thi hành EVFTA để không bỏ lỡ những thông tin quan trọng. Với lộ trình cắt giảm thuế, V&K cần cập nhật tình hình thay đổi mức thuế khi mà kết

thúc mỗi giai đoạn cam kết (2 năm – 4 năm – 6 năm). Khi nắm được những thay đổi này, công ty sẽ chủ động hơn trong hoạt động nhập khẩu của mình.

- Giải pháp mở rộng quan hệ nhà cung cấp:

Chính phủ hai bên Việt Nam và EU rất tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong nước về tiếp cận thị trường nước ngoài và với V&K cũng vậy. Có rất nhiều cơ hội cho Công ty để có thể tiếp cận nhiều nhà cung cấp mới. Hàng tuần, hàng tháng, có rất nhiều Hội thảo, Hội chợ, các chương trình giao lưu giữa các doanh nghiệp Việt Nam và Châu diễn ra. Thông qua những buổi giao lưu, gặp gỡ này, Công ty có cơ hội trao đổi thông tin, tiếp cận nhiều nhà cung cấp mới.

Chính phủ hai bên Việt Nam – EU luôn nỗ lực hết sức tạo cơ hội và điều kiện tốt nhất để các doanh nghiệp có thể tiếp cận được với thị trường. Điều Công ty cần làm lúc này là chủ động tìm hiểu thông tin thị trường, theo dõi những hoạt động về hợp tác kinh tế giữa Việt Nam và EU từ đó sẽ tiếp cận thị trường Châu Âu 1 cách dễ dàng hơn

Tìm hiểu các đối thủ cạnh tranh trong nước là một cách để tìm kiếm thêm nguồn cung ứng. V&K cần nắm rõ thông tin về đối thủ cạnh tranh – những công ty cùng ngành về nhập khẩu và phân phối trái cây tươi từ EU. Trong quá trình tìm hiểu về đối thủ, V&K có thể cũng có thể tìm được thêm các nhà cung cấp mới mà hiện đang là đối tác của đối thủ.

b. Giải pháp hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực từ EVFTA đến hoạt động nhập khẩu trái cây tươi của Công ty TNHH Hoa quả V&K

- Để tránh rủi ro về chất lượng hàng hóa: Công ty TNHH Hoa quả V&K nên cân nhắc về việc sử dụng phương thức vận chuyển phù hợp. Vận chuyển đường biển tuy có lợi thế về giá cả tuy nhiên khi được vận chuyển bằng đường biển rất dễ ảnh hưởng đến chất lượng hàng. Do đặc trưng của trái cây tươi có thời gian sử dụng ngắn và rất dễ bị ảnh hưởng bởi các yếu tố bên ngoài đặc biệt là thời gian vận chuyển hàng hóa. Nếu V&K lựa chọn vận chuyển bằng đường biển mặc dù với chi phí rẻ hơn nhưng rủi ro lại cao hơn và chất lượng lại khó có thể đảm bảo bằng đường không. Bù trừ qua lại thì mỗi phương thức cũng đều có bất lợi và thuận lợi riêng và điều Công ty cần làm là cân nhắc sử dụng phương tiện vận chuyển phù hợp với từng loại quả và với từng quốc gia nhập khẩu từ EU.

Với quả táo và quả lê, thời gian bảo quản có thể được lâu hơn so với những loại quả như quả anh đào, quả nho nên Công ty có dùng phương thức vận tải biển cho những quả này và sử dụng hàng không để vận chuyển các loại quả dễ hư hỏng hơn (nho, anh đào, ...)

- Thủ tục nhập khẩu: Công ty TNHH Hoa quả V&K trước khi nhập khẩu cần kiểm tra đúng những yêu cầu có trên Giấy phép KDTV nhập khẩu để từ đó yêu cầu Nhà cung cấp xin Giấy chứng nhận kiểm dịch có đầy đủ những thông tin đó để lúc hàng đến cảng không mất thêm thời gian làm giấy tờ với cơ quan kiểm dịch.

Trên giấy phép nhập khẩu mà Cục Bảo vệ Thực vật cấp cho Công ty TNHH Hoa quả V&K đã thể hiện rất rõ những thông tin về yêu cầu kiểm dịch thực vật, tuy nhiên, do không tìm hiểu kỹ mà với nhiều loại sản phẩm, Công ty đã gặp khó khăn khi làm thủ tục nhập khẩu vì trên Chứng nhận kiểm dịch từ quốc gia xuất khẩu không thể hiện được những thông tin mà Cục Bảo vệ Thực vật đã yêu cầu trên Giấy phép. Vì thế Công ty, cụ thể là Phòng Xuất Nhập khẩu cần nghiêm túc tìm hiểu về những quy định nhập khẩu này và đọc kỹ thông tin trên Giấy phép để hồ sơ nhập khẩu không bị thiếu thông tin tạo thuận lợi cho thủ tục nhập khẩu

4.3. Một số kiến nghị

a. Đối với Nhà nước

- Nói lỏng những thủ tục nhập khẩu: Đối với hoạt động nhập khẩu trái cây tươi của V&K, công ty thường gặp những khó khăn trong quá trình kiểm dịch lô hàng và Nhà nước cụ thể là các Chi cục Kiểm dịch thực vật tại các cảng hàng không và cảng biển nên nói lỏng thủ tục kiểm dịch để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp nhập khẩu. Về quá trình xin giấy phép, mặc dù doanh nghiệp đã nộp đủ và đúng các loại giấy tờ theo như được yêu cầu nhưng hồ sơ vẫn bị trả về, điều này đã làm hoãn lại hoạt động nhập khẩu của doanh nghiệp. Cục Bảo vệ thực vật cần xem xét lại vấn đề khó khăn này của doanh nghiệp và có giải pháp tốt hơn giúp doanh nghiệp thuận lợi hơn khi xin Giấy phép KDTV nhập khẩu.

Khi nộp hồ sơ xin Giấy phép KDTV nhập khẩu sẽ có 3 giai đoạn:

Giai đoạn 1: Hồ sơ sẽ được tiếp nhận (sau khi gửi 5-7 ngày làm việc)

Giai đoạn 2: Xử lý hồ sơ (Sau khi tiếp nhận 10-20 ngày)

Giai đoạn 3: Trả kết quả hồ sơ (Sau xử lý xong)

Hiện tại, Công ty TNHH Hoa quả V&K khi gửi hồ sơ đi sau đó hồ sơ sẽ được xử lý và phải chờ 25-30 ngày Công ty mới nhận lại được kết quả của hồ sơ. Hồ sơ bị trả lại có thể do Hồ sơ sai, sản phẩm chưa được nhập khẩu. Tuy nhiên thời gian chờ lên đến 30 ngày là quá lâu vì có những bộ hồ sơ nếu không hợp lệ sẽ bị trả lại luôn để Công ty có thể bổ sung luôn và sẽ có Giấy phép sớm hơn. Vì vậy việc chờ 30 ngày để nhận lại kết quả hồ sơ không hợp lý. Nếu Hồ sơ không hợp lệ, Cục Bảo vệ Thực vật nên trả lại hồ sơ ngay từ giai đoạn tiếp nhận hồ sơ để doanh nghiệp không mất thêm thời gian chết cho việc chờ kết quả của 1 bộ hồ sơ không hợp lệ.

- Các cơ quan, hiệp hội nên có những buổi hội thảo để trao đổi, thông tin, hướng dẫn doanh nghiệp về thủ tục nhập khẩu, hơn nữa các cơ quan này cũng nên thường xuyên cập nhật tình hình thay đổi tới các doanh nghiệp để các doanh nghiệp nắm bắt kịp thời những thay đổi. Có những loại trái cây vẫn chưa được nhập khẩu vào Việt Nam, cũng có những loại vừa mới được phép nhập khẩu vậy liệu Công ty có thể cập nhật kịp thời những

Các cơ quan nhà nước là người trực tiếp tham gia đàm phán ký kết hiệp định và cũng là người mà nắm rõ nhất thông tin về hiệp định nên cần có những buổi hội thảo để trao đổi giữa các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp để doanh nghiệp có cơ hội được tiếp cận sâu hơn với hiệp định và cũng là cơ hội các cơ quan Nhà nước lắng nghe ý kiến từ doanh và giúp doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn.

Kết luận

Toàn cầu hóa đã thúc đẩy thương mại tự do trên thế giới và nhờ đó mà quan hệ kinh tế giữa các quốc gia và vùng lãnh thổ đã được cải thiện tốt hơn rất nhiều. Các Hiệp định thương mại tự do đã trở nên quen thuộc hơn và dần trở nên quan trọng trong thương mại tự do.

Các FTA ra đời là để thúc đẩy sự phát triển kinh tế của các quốc gia thành viên bao gồm chính là hoạt động xuất nhập khẩu. Tuy nhiên các quốc gia khi tham gia các FTA lại thường tập trung nhiều hơn vào hoạt động xuất khẩu mà vì thế nhập khẩu trở nên ít được quan tâm hơn. Tuy nhiên, để cân bằng cán cân thương mại, mỗi quốc gia nên quan tâm và chú trọng vào cải thiện cả hoạt động nhập khẩu.

Và với Công ty TNHH Hoa quả V&K, hoạt động nhập khẩu trái cây tươi đóng một vai trò rất quan trọng đặc biệt là sau khi EVFTA có hiệu lực. Tuy nhiên, Công ty chưa thật sự nắm rõ được về những ảnh hưởng tích cực và tiêu cực mà EVFTA mang lại cho Công ty mình chính. Với những kiến thức thực tế còn hạn chế của em, việc nghiên cứu về ảnh hưởng của EVFTA với hoạt động nhập khẩu trái cây tươi từ EU của Công ty còn nhiều hạn chế. Em rất mong nhận được góp ý của quý Thầy Cô để bài nghiên cứu của em được hoàn thiện hơn.

Tài liệu tham khảo

1. Giáo trình Quản trị tác nghiệp Thương mại quốc tế - PGS TS Doãn Kế Bôn (Chủ biên)
2. Bài giảng: Quản trị giao nhận và vận chuyển hàng hóa quốc tế - Khoa Kinh Tế và Kinh doanh quốc tế, Trường Đại học Thương mại.
3. Bài giảng: Hội nhập kinh tế quốc tế - Khoa Kinh tế và Kinh doanh quốc tế, Trường Đại học Thương mại.
4. Dữ liệu Xuất Nhập khẩu – Công ty TNHH Hoa quả V&K
5. Luật Thương mại – 2005
6. Luật Hải quan – 2014
7. <https://trungtamwto.vn/> - Trung tâm WTO và Hội nhập VCCI
8. <https://www.wto.org/> - Tổ chức Thương mại thế giới
9. <https://tongcuc.customs.gov.vn/> - Tổng Cục Hải quan